|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**Số: /2018/TT-BGTVT | **CỘNGH HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số …./2018/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này ban hành mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

**Điều 3. Mẫu biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền có quyền áp dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác *Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính*.

3. Trường hợp người vi phạm, người chứng kiến hoặc người bị hại là người nước ngoài, biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được lập bằng tiếng Anh.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2018*.*

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;- Báo GT; Tạp Chí GTVT;- Lưu: VT, PC (3).  | **BỘ TRƯỞNG** |

# **PHỤ LỤC**

# Mẫu Biên bản, mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

# trong lĩnh vực hàng không dân dụng

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã số** | **Mẫu biểu** |
| **I. MẪU QUYẾT ĐỊNH** |
| [MQĐ 01](#_MQĐ01) | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo thủ tục xử phạt không lập biên bản |
| [MQĐ 02](#_MQĐ02) | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 03](#_MQĐ03) | Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 04](#_MQĐ04) | Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 05](#_MQĐ05) | Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 06](#_MQĐ06) | Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 07](#_MQĐ07) | Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng khi không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp  |
| [MQĐ 08](#_MQĐ08) | Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 09](#_MQĐ09) | Quyết định tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính |
| [MQĐ 10](#_MQĐ10) | Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính |
| [MQĐ 11](#_MQĐ11) | Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản |
| [MQĐ 12](#_MQĐ12) | Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 13](#_MQĐ14) | Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 14](#_MQĐ15) | Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 15](#_MQĐ16) | Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 16](#_MQĐ17) | Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 17](#_MQĐ19) | Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 18](#_MQĐ20) | Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 19](#_MQĐ21) | Quyết định giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 20](#_MQĐ22) | Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 21](#_MQĐ23) | Quyết định đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MQĐ 22](#_MQĐ24) | Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| **II. MẪU BIÊN BẢN** |
| [MBB01](#_MBB01) | Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB02](#_MBB02) | Biên bản phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB03](#_MBB03) | Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính  |
| [MBB04](#_MBB04) | Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB05](#_MBB05) | Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB06](#_MBB06) | Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB07](#_MBB07) | Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB08](#_MBB08) | Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB09](#_MBB09) | Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB10](#_MBB10) | Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB11](#_MBB12) | Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |
| [MBB12](#_MBB13) | Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng |

# MQĐ01

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[1]](#footnote-2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số: /QĐ-XPVPHC*No.: /QD-XPVPHC* | *....[[2]](#footnote-3), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng,

theo thủ tục xử phạt không lập biên bản

**DECISION**

**On sanctioning of administrative violations in the field of civil aviations,**

**without written Minutes**

Căn cứ Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 56 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều … Nghị định số …../…/NĐ-CP ngày … tháng … năm … của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

*Pursuant to Article … of the Decree No. …/…./ND-CP dated … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of Civil Aviation*;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[3]](#footnote-4): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

*Article 1. To sanction the administrative violation, without Minutes, committed by Mr (Mrs/Ms)/Organization**as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[4]](#footnote-5): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[5]](#footnote-6):

*Position:*

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính[[6]](#footnote-7)

*Has committed the following acts of administrative violation*:

3. Quy định tại điểm… khoản... Điều…Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày …/…/… của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực[[7]](#footnote-8)…….………………..;

*As provided for in sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/ND-CP dated … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of …………………;*

4. Địa điểm xảy ra vi phạm:

*Location where the violation occurred:*

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):

*Circumstances relating to the settlement of violation (if any):*

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

*Article 2. The following sanctioning forms and remedial measures are applied:*

1. Hình thức xử phạt chính:[[8]](#footnote-9): .

*The principal sanctioning form is:*

 Mức phạt:[[9]](#footnote-10)

*Fine level:*

(Bằng chữ: ...................................................................................................................)

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):[[10]](#footnote-11)

*The additional sanctioning form is (if any):*

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)[[11]](#footnote-12):

*Remedial measure (if any):*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 3: This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 4.** Quyết định này được:

*Article 4: This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[12]](#footnote-13) …………………………………………….là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr(Mrs)*……………………, *the violating individual/ representative of violating organization named in Article 1 of this decision for execution.*

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại[[13]](#footnote-14)... hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại:[[14]](#footnote-15)..... trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*If Mr (Mrs)/Organization … is being fined, he (she)/organization pays the fine directly to the person who has the right to handle the administrative violations. If not, such fine shall be paid at the State Treasure/Commercial Banks …or shall be delivered to the State Treasure/Commercial Bank’s account No:**… within ten (10) days from the date on which the violator has received the sanctioning decision.*

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là ...... ngày; thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*Time limits for application of the additional sanctioning form shall be…; time limits for application of remedial measures shall be… from the date on which the violator has received the sanctioning decision.*

Nếu quá thời hạn trên mà ông (bà)/tổ chức[[15]](#footnote-16) ........................................................ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Beyond such specified period and if Mr (Mrs)/Organization*

*intentionally has not voluntary executed this Decision, shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

c) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ[[16]](#footnote-17)....................................................

để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

*Mr (Mrs)/Organization named in Article 1 is temporary seized*

*in order to ensure the execution of the Decision on sanctioning.*

d) Ông (bà)/Tổ chức[[17]](#footnote-18)…………………………………………………..có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr (Mrs)/Organization … reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[18]](#footnote-19)………………………………………………………. để thu tiền phạt.

*Sent* *to* ……………………………………………………..*for the fine collection*.

3. Gửi cho[[19]](#footnote-20)………………………………………………….để tổ chức thực hiện.

*Sent to*……………………………………………………. *for the implementation.*

4. Gửi cho[[20]](#footnote-21) ………………………………………………….để biết./.

*Sent to…*……………………………………………………… *for information*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 4 (*As mentioned in Article 4*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ02

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[21]](#endnote-2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số: /QĐ-XPVPHC*No.: /QD-XPVPHC* | *...[[22]](#endnote-3), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[23]](#endnote-4)

**DECISION**

**On Sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Điều 57 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 57 and Article 68 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều … Nghị định số …../…./NĐ-CP ngày … tháng … năm … của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

*Pursuant to Article … of the Decree No. …/…/ND-CP dated … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of Civil Aviation*;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ..../BB-VPHC do (họ tên, chức danh của người lập) lập ngày ..../…./……;

 *Based on the Minutes on Administrative Violation in the field of Civil Aviation No…./BB-VPHC made by Mr (Name, Position) at……on…;*

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số ..../BB-GTTT lập ngày  …../…./……….(nếu có);

*Based on the Minutes on* Explanations *No. ..../BB-GTTT dated…../…./………. (if any);*

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày …../…../……….(nếu có);

*Based on the Minutes on verification of the details of the case of administrative violations* *No ..../BB-XM dated…../…./………. (if any);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[24]](#endnote-5): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE***

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

***Article 1.*** *To sanction the administrative violation committed by Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[25]](#endnote-6): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[26]](#endnote-7):

*Position:*

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính [[27]](#endnote-8)

*Has committed the following acts of administrative violation*:

3. Quy định tại điểm… khoản... Điều…Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày …/…/… của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ……[[28]](#endnote-9)…….………………..;

*As provided for in sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/…/ND-CP dated … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of…………………;*

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

*The extenuating circumstances (if any):*

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

*The aggravating circumstances (if any):*

6.Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

*6. The following sanctioning forms and remedial measures are applied:*

a) Hình thức xử phạt chính:[[29]](#endnote-10)

*The principal sanctioning form is:*

 Cụ thể:[[30]](#endnote-11)

*Fine level:*

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có)[[31]](#endnote-12):

*The additional sanctioning form is (if any):*.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)[[32]](#endnote-13):

*Remedial measure (if any):*

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả[[33]](#endnote-14)... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*Time limits for application of the remedial measures shall be… from the date of the receipt of this Decision.*

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

*The violator shall be required to reimburse all expenses for the application of remedial measures.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ: ................................................................................................................. )

cho[[34]](#endnote-15):........................................................................................................................ là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Mr (Mrs)/Organization named in this Article must reimburse of funds (if any) with an amount of*

*for......................................................., the competent authority had applied the remedial measures in accordance with Paragraph 5, Article 85 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……/……/…………

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from ….*

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3.*** *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[35]](#endnote-16) …………………………………………….là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr (Mrs)*……………………, *the violator*/*the legal representative’s Organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức[[36]](#endnote-17)

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Mrs)/Organization named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. Beyond such specified period and if Mr (Mrs)/Organization*

*intentionally has not voluntary executed this Decision, shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức16

phải nộp tiền phạt tại[[37]](#endnote-18) Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại .. hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số[[38]](#endnote-19)  ……………………của  Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại … trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

*In case of not paying the fine directly to the person who has competent to sanction administrative violations according toparagraph 2, Article 78 of the Law on Handling of Administrative Violations, Mr (Mrs)/Organization*

 *must be paid at the State Treasure/Commercial Banks …or must be delivered to the State Treasure/Commercial Bank’s account No:**… within ten (10) days from the date on which the violator has received the sanctioning decision.*

Ông (bà)/Tổ chức16  …………………………………………………..có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization … reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[39]](#endnote-20)………………………………………………………. để thu tiền phạt.

*Sent* *to* …………………………………………………….. *for the fine collection*.

3. Gửi cho[[40]](#endnote-21)………………………………………………….để tổ chức thực hiện.

*Sent to*……………………………………………………. *for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ03

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[41]](#endnote-22) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-HTHQĐPTNo.:.../QD-HTHQDPT | *...[[42]](#endnote-23), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[43]](#endnote-24)

**DECISION**

**On postponement of the execution of fining decision in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 76 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm … của[[44]](#endnote-25) ...;

*Based on the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No.…../QD-XPVPHC dated …by……;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ..…/……../……. của ông (bà):[[45]](#endnote-26)…………được[[46]](#endnote-27) .............................................  xác nhận,

*In consideration of the written request**on postponement of the execution of Sanctioning of administrative violations submitted by Mr/Mrs….. on date…month…year… for postponement of the execution of fining decision, which is certified by…;*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[47]](#endnote-28): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ............./QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm .... của4 .....................

***Article 1.*** *To postpone the execution of fining decisions as referred to in the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No:…/QD-XPVPHC dated… by….*

1. Thời gian hoãn từ ngày ngày…../…../…… đến …../…../……

*The postponement period shall be from … to …*

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông (bà)5:

phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Upon such period has been expired, Mr/Mrs …shall have responsibility to strictly execute the fining decision, otherwise he/she shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

3. Ông (bà)5

được nhận lại[[48]](#endnote-29)

*Mr/Mrs…shall get the following items back: …*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3****. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)5..................................................... để chấp hành.

*Handed over to Mr (Mrs)*............................................ *for execution.*

2. Gửi cho [[49]](#endnote-30) ……………………….để tổ chức thực hiện./.

*Sent to* ………………………. *for the implementation*./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ04

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[50]](#endnote-31) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-*<…….>[[51]](#endnote-32)*No.:.../QD-*<….>* | *...[[52]](#endnote-33), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

<Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ )>[[53]](#endnote-34) tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On reduction of/exemption of the rest (whole) from the fine imposed for administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 77 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của ……..[[54]](#endnote-35);

*Based on the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No.…/QD-XPVPHC dated…by…;*

Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số ......./QĐ-HTHQĐPT ngày ... tháng ... năm ...... của [[55]](#endnote-36)...;

*Based on the Decision on the postponement of execution of fining decisions No. …/QD-XPVPHC dated…by…;*

Xét Đơn đề nghị *<giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)>* 4 tiền phạt vi phạm hành chính ngày ..../...../....... của ông (bà)[[56]](#endnote-37)

được[[57]](#endnote-38) ........................................................................................................  xác nhận,

*In consideration of the written request submitted by Mr/Mrs…on date…month…year for reduction of/exemption**of the rest (whole) from the fine imposed for administrative violation which has been certified by…….*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[58]](#endnote-39): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** *<Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)>*4 tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……./QĐ-XPVPHC ngày ……./……../………. của 5.....

*Article 1. To reduce/make exemption of the rest (whole) from the fine imposed for administrative violation as referred to in the sanctioning decision No:…/QD-XPHC dated…by…*

1. Số tiền phạt mà Ông/Bà7:……………………………..được *<giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)>*  là: .................................... đồng

(Bằng chữ:................................................................................................................. )

*Amount of fine to be reduced/exempted the rest (whole) are:*

*(in words:* :................................................................................................................. *)*

2. Ông (bà) được nhận lại[[59]](#endnote-40):

*Mr/Mrs…shall get the following items back:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3: This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)6..................................................... để chấp hành.

*Handed over to Mr (Mrs)*............................................ *for execution.*

2. Gửi cho  [[60]](#endnote-41) ……………………….để tổ chức thực hiện./.

*Sent to* ………………………. *for the implementation*./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 3 (*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ05

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[61]](#endnote-42) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-NPNLNo.:.../QD-*NPNL* | *...[[62]](#endnote-43), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On multiple payments of the fine in the field of civil aviation**

Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 79 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của[[63]](#endnote-44) ...;

*Based on the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No.…/QD-XPVPHC dated…..by…;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày …./…./……của *<ông (bà)/tổ chức>* [[64]](#endnote-45) ……… được[[65]](#endnote-46)) ...........................................................................  xác nhận,

*In consideration of the written request for multiple payments of fine on date…month…year… by Mr (Mrs)/organization*

*which has been certified by ;*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[66]](#endnote-47): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

***Article 1.*** *Allowing to pay fines multiple times for <Mr(Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[67]](#endnote-48): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[68]](#endnote-49):

*Position:*

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là[[69]](#endnote-50): ...... tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ……/……./…… của....................................................................... có hiệu lực.

*Time limits for the multiple payments shall be…… months from the date on which the Decision No……. /QD-XPVPHC dated…… on sanctioning administrative violation has been taken effect.*

a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là [[70]](#endnote-51):

(Bằng chữ:  );

*First payment:*

*(in words: )*

b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là:

(Bằng chữ:   );

*Second payment:*

 *(in words:* )

c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là:

(Bằng chữ:   ).

*Third payment:*

*(in words: )*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3: This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[71]](#endnote-52)..................................................... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs*............................................, *the violating individual /representative of violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức[[72]](#endnote-53) ………………………...không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

*Mr (Mrs)/Organization named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. In case that time limit for multiple payments as provided for in Paragraph 2 of Article 1 of this Decision has been expired and Mr.(Mrs)/Organization has not voluntary executed, they will be subject to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho  [[73]](#endnote-54) ……………………….để tổ chức thực hiện./.

*Sent to* ………………………. *for the implementation*./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ06

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[74]](#endnote-55) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ- CCXP*No.:.../QD-CCXP* | *...[[75]](#endnote-56), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt

 vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On coercive the collection of money and property for the execution of decisions**

 **on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Articles 86 and 87 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 31 of the Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th 2013 by the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violation No:* ..../QD-GQCC *… dated…(if any);*

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của ...[[76]](#endnote-57);

*To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative violation No.* .../QD-XPVPHC *dated … by…;*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[77]](#endnote-58): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ...... của

 xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To coerce the collection of money or property of violators being held by other individuals or organizations into the execution of Decision on sanctioning of the administrative violation No. …/QD-XPVPHC dated…by*

*To sanction administrative violations against Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[78]](#endnote-59): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[79]](#endnote-60):

*Position:*

*<2. Số tiền phải thu>*:

*Amount of money for collection:*

(Bằng chữ:  )

*(In word: )*

*<2. Tài sản phải thu>[[80]](#endnote-61)*:

*Property for collection:*

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ……/…../……. của  .

và ông (bà)/tổ chức[[81]](#endnote-62)…………………………………………sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

*Reasons for the application of coercive measures: Not voluntarily executing the decision on sanctioning of administrative violation No. ... / QD-XPVPHC dated ...by…*

*And after violating, Mr (Mrs)/Organization................................... has committed the dispersing assets to other individuals or organizations.*

4. Cá nhân/Tổ chức đang giữ tiền, tài sản[[82]](#endnote-63):

*Individuals/organizations are holding money, property:*

Địa chỉ [[83]](#endnote-64):

*Address:*

5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế [[84]](#endnote-65):

*Location of application of coercive measures*:

6. Thời gian thực hiện:[[85]](#endnote-66)…, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*Time limits for the application of coercive measures shall be…day(s) from the date of receipt of this Decision.*

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp [[86]](#endnote-67):

*Co-ordinating authority/organization*:

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../ ....

*Article 2. This Decision shall take effect from …*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho Ông (Bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

 *Sent to Mr/Mrs/Organization* ……………………………… *subject to coercive measures to execute the Decision on sanctioning of the administrative, named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông (Bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

*Mr/Mrs/Organization* ……………………………… *subject to coercive measures for collection of money or property of violators being held by other individuals or organizations named in Article 1, shall have responsibility to implement this Decision and bear all expenses for the application of coercive measures.*

Ông (Bà)/Tổ chức9 ……………………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* ……………………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho 10 ………………………………để nộp tiền vào ngân sách nhà nước /hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá.

*Sent to……………………………… for payment money into the state budget/or transfer the property to the competent authority for the auction procedure.*

3. Gửi cho[[87]](#endnote-68)……………………………… để tổ chức thực hiện./.

*Sent to*………………………………*for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ07

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[88]](#endnote-69) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ- TTTVPT*No.:.../QD- TTTVPT* | *...[[89]](#endnote-70), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân

<do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận>*[[90]](#endnote-71)*

**DECISION**

**On confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation**

 **in the field of civil aviations**

**< in that not identified the violator/the violator does not receive>**

Căn cứ Điều 26 và khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Articles26 and paragraph 4 of Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ........../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng ... năm ....của[[91]](#endnote-72) ... ;

*Based on the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate No:* ........../QD-TGTVPTGPCC *dated….by…*

Căn cứ kết quả thông báo trên[[92]](#endnote-73).................................................................................

và niêm yết công khai tại5 ...........................................................................................

từ ngày …../……/…….đến ngày ……./……../………..;

*Based on the Notice published on*

*and publicly listed at*

 *from…to…;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[93]](#endnote-74): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày …./…../……..của

***Article 1.*** *To confiscate the following exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate No: ....../QD-TGTVPTGPCC dated….by*

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*The confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation shall be make in the minutes attached to this Decision.*

2. Lý do tịch thu :[[94]](#endnote-75)

*Reasons:*

3. Tài liệu kèm theo [[95]](#endnote-76):

*Related documents:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature*

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho:[[96]](#endnote-77). ......................... để tổ chức thực hiện./.

***Article 3.*** *This Decision shall be sent to…for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ08

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[97]](#endnote-78) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ-KPHQ*No.:.../QD- KPHQ* | *...[[98]](#endnote-79), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính

 trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On aplication of remedial measures of administrative violations in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2013;

*Pursuant to Article 28 and Article 65 of the Law on the Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày …./…../…………;

*Basded on the Minutes on administrative violation Aviation No…./BB-VPHC made by Mr (Name, Position) at……on…;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

*To compensate the consequences caused by the administrative violation,*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[99]](#endnote-80): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Apply the remedial measures related to the following administrative violation by <Mr (Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[100]](#endnote-81): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[101]](#endnote-82):

*Position:*

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

*Must to take remedial measures related to the following administrative violation as provided for in*:

a) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ...../…../……… quy định xử phạt vi phạm hành chính …….………………..

*Sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/../ND-CP … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of …………………;*

b) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số …./…./NĐ-CP ngày …./…../………quy định xử phạt vi phạm hành chính ……………….

*Sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/../ND-CP … by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of …………………;*

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là[[102]](#endnote-83):

*Consequences caused by the administrative violations must be compensate:*

a)

*a)*

b)

*b)*

4. Lý do không ra quyết định xử phạt:[[103]](#endnote-84).:

................................................................................................

*Reason for not having issued the sanctioning descision:*

5. Biện pháp để khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm:**[[104]](#endnote-85)**...

*Measures to compensate the consequences include*:

a)

*a)*

b)

*b)*

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

*Expenses for the application of the measures shall be covered by the individual/Organization …named in this Article.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ: )

cho [[105]](#endnote-86):

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Mr/Mrs/Organization… named in this Article shall reimburse all expenses with an amount of……*

*(In word: )*

*For: ……………………………………………………………………………………..,*

*the agency had taken the remedial measures in accordance with paragraph 5 Article 85 of the Law on Handling administrative violation.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …./…../…………

*Article 2. Decision shall be take effect from …*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[106]](#endnote-87) …………………………..là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*1. Handed over to Mr/Mrs/*……………………, *the violator*/*the legal representative’s Organization named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông (bà)/tổ chức[[107]](#endnote-88) ……………………………………. không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr (Mrs)/Organization who/that is subject to the application of the remedial measures related to the following administrative violation named in Article 1 shall have to implement this Decision. Beyond the specified period as provided for in Article 1 and if Mr/Mrs/Organization intentionally has not voluntary executed this Decision, Mr/Mrs/Organization shall be subject to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

Ông (bà)/Tổ chức 10 …………………………………..có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr (Mrs)/Organization* …………………………………..*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho [[108]](#endnote-89)....................................... để tổ chức thực hiện./.

*2. Sent to ...................................... for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận (Copied to)***- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ09

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[109]](#endnote-90) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-THTV*No.:.../QD- THTV* | *...[[110]](#endnote-91), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

 trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:... ./BB-VPHC lập ngày……/……./…… ;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày……/……./……… (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……/……./………(nếu có),

Tôi: ..............................*..………..*

Chức vụ[[111]](#endnote-92): ……………………... Đơn vị:.......................................

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Địa điểm thực hiện: …………………………Thời gian thực hiện: ........................

2. Lý do tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính [[112]](#endnote-93): .................................

3. Thành phần tham gia[[113]](#endnote-94): ............................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho [[114]](#endnote-95):................ tổ chức thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH***(Ký tên, đóng dấu)(Ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

# MQĐ10

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[115]](#endnote-96) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-TTTV*No.:.../QD- TTTV* | *...[[116]](#endnote-97), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On confiscation of exhibit related to administration violation**

 **in the field of civil aviations**

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Paragraph 2 Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2013*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày……/……./…………..

*Base on the Minutes on Administrative Violation in the field of Civil Aviation No. .../BB-VPHC made on…*

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày …../…../……….(nếu có);

*Based on the Minutes on verification of the details of the case of administrative violations No. ..../BB-XM dated…../…./………. (if any);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[117]](#endnote-98): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

*Article 1. To confiscate the exhibits related to administrative which are banned from circulation according to the minutes made together with this Decision.*

1. Lý do không ra quyết định xử phạt[[118]](#endnote-99):

*Reason for not having issued the sanctioning decision:*

2. Số tang vật, phương tiện trên được chuyển đến [[119]](#endnote-100):

 để xử lý theo quy định của pháp luật.

*The exhibits, vehicles above shall be transferred to:…..for treatment in accordance with the stipulations of law.*

3 . Tài liệu kèm theo[[120]](#endnote-101):

*Related documents:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho [[121]](#endnote-102)................................. để tổ chức thực hiện./.

*Article 3. This Decision shall be sent to ............................... for the implementation./*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận (Copied to):***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ11

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[122]](#endnote-103) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ-THMPQĐXP*No.:.../QD- THMPQDXP* | *...[[123]](#endnote-104), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On partly execution of the Decision on sanctioning of administrative**

 **violation in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 75 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 9 of Decree No 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations;*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày…./..../…… của [[124]](#endnote-105)…;

*Based on the Decision on sanctioning of the administrative violation No. .../QD-XPVPHC dated…by…;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[125]](#endnote-106): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại[[126]](#endnote-107)........................... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ......../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../ …….. của4

đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To suspend the application of fining sanctioning form as provided for in … of the… Decision on sanctioning of the administrative violation No. …/QD-XPHVPHC dated*..../….../........ *by*

*against <Mr (Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[127]](#endnote-108): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[128]](#endnote-109):

*Position:*

2. Số tiền phạt đình chỉ thi hành là[[129]](#endnote-110):

*Amount of fine to be suspend the application are:*

(Bằng chữ: . )

*(In word: )*

3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền[[130]](#endnote-111):

*The reason for suspension of fining*:

**Điều 2.** Tiếp tục thi hành *<hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/biện pháp khắc phục hậu quả>[[131]](#endnote-112)* quy định tại[[132]](#endnote-113)................................................

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……………./QĐ-XPVPHC ngày ……/……./………… của4

.................................................................................................................................. ,

đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 2. To Continue execution <The sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation/remedial measures > as provided for in*

*of the Decision on sanctioning of the administrative violation No …/QD-XPHVPHC dated…by*

*against <Mr(Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[133]](#endnote-114): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[134]](#endnote-115):

*Position:*

2. Thời gian thi hành quyết định là: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*The execution time of this Decision is: 10 (ten) days from the date of receipt of this Decision.*

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……/…../………

*Article 3. This Decision shall take effect from …*

**Điều 4.** Quyết định này được:

*Article 4. This Decision shall be:*

1. Giao cho Ông (Bà)/Tổ chức[[135]](#endnote-116)................................................... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …/QĐ-XPVPHC ngày ..../….../........ của 4    ........................................................................................................... để chấp hành Quyết định.

*Handed over to Mr/Mrs/Organization* ……………, *the individual/representative’s Organization named in Article 2 of this decision shall be responsible for continuing to execute the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation and remedial measure in the decision on sanctioning of the administrative violation No…/QD-XPVPHC dated*..../….../........ *by for execution.*

 Ông (Bà)/Tổ chức[[136]](#endnote-117) .................................................có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization … for the implementation. Mr/Mrs/Organization … reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan[[137]](#endnote-118) để chấp hành.

*Sent to individuals and Organization related* *for execution.*

3. Gửi cho[[138]](#endnote-119) để tổ chức thực hiện./.

 *Sent to .for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận (copied to):*** - Như Điều 4 (*As mentioned in Article 4* );- Lưu: Hồ sơ (Filing…). | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)******(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)******(Signature, full name, title and stamp)*** |

# MQĐ12

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[139]](#endnote-120) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ- TGTVPTGPCC*No.:.../QD- TGTVPTGPCC* | *...[[140]](#endnote-121), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,

 chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated*……./……../…………. *(if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[141]](#endnote-122): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>[[142]](#endnote-123)* của *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. Temporarily seize exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate of <Mr(Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[143]](#endnote-124): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[144]](#endnote-125):

*Position:*

2. Việc tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*The temporary seizure of < exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate > shall be made in the minutes attached to this Decision.*

3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

*The sealing of exhibit, vehicle related to the administrative violations which are temporarily seized according to administrative procedures, shall be made in the minutes attached to this Decision (if any).*

4. Lý do tạm giữ [[145]](#endnote-126)

*The reason for temporary seizure is:*

5. Thời hạn tạm giữ: .... ngày, từ ngày ……./……/………. đến ngày …../……/………

*The seizure period shall be …day(s), from … to …*

6. Địa điểm tạm giữ [[146]](#endnote-127):

*Place where the seizure happens:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[147]](#endnote-128) …………………… là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*…………………… *the violator/representative of violating organization named in Article 1 for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[148]](#endnote-129) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[149]](#endnote-130) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu[[150]](#endnote-131), ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký,ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ13

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[151]](#endnote-132) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ- KDTGTVPTGPCC*No.:.../QD- KDTGTVPTGPCC* | *...[[152]](#endnote-133), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,

chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On extension of period for temporary seizrue of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ............./QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng ... năm ... của[[153]](#endnote-134)……..

*Based on the decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificatein the field of civil aviations No. ............./QĐ-TGTVPTGPCC dated… by…;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No. ..../QD-GQXP … dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[154]](#endnote-135): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Kéo dài thời hạn tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [[155]](#endnote-136) đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ……………... /QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../……. của 3..................................................................

có thời hạn tạm giữ là .... ngày, kể từ ngày..,./..../…………., đến ngày ..,./..../…………., đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To extend the period for temporary seizure of <exhibit, vehicle, certifice related to the administrative violations, permission, certificate> being temporarily seized according to decisions on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificatein the field of civil aviations No. ............./QĐ-TGTVPTGPCC dated… by*

*The seizure period is .... days, from............ to ………… to <Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[156]](#endnote-137): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[157]](#endnote-138):

*Position:*

2. *<Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* 5 bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày…../……/……… của 3

*<Exhibit, vehicle, certifice related to the administrative violations, permission, certificate> which may be extended the seizure period, made in the minutes attached to decisions on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificatein the field of civil aviations No. ............./QĐ-TGTVPTGPCC dated… by*

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..................................../QD-TGTVPTGPCC ngày…../……/……… của 3  (nếu có).

*Exhibit, vehicle related to the administrative violations which are sealed, may be extended the seizure period made in the minutes attached to decisions on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificatein the field of civil aviations No. ............./QĐ-TGTVPTGPCC dated… by (if any).*

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ[[158]](#endnote-139):

*The reason for extension of seizure period:*

5. Thời hạn kéo dài là.............. ngày, kể từ ngày …../……/……đến ngày …../……/……

*The extended period shall be…days, from…to….*

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho [[159]](#endnote-140)

*The extension of seizure period has been notified to*:

Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ:...

*The reason for extension of seizure period:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[160]](#endnote-141) …………………… là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*…………………… *the violator/representative of violating organization named in Article 1 for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[161]](#endnote-142) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[162]](#endnote-143) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận (Copied to):*** - Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3)*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)******(****Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ14

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[163]](#endnote-144) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ- TLTVPTGPCC*No.:.../QD- TLTVPTGPCC* | *...[[164]](#endnote-145), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,

 chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ- TGTVPTGPCC ngày …../……/………của[[165]](#endnote-146)

*Based on the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations No. ……./QD-TGTVPTGPCC dated……* *by*

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ............................../QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày ..../..../………. của[[166]](#endnote-147) (nếu có);

*Based on the Decision on extension of period for temporary seizrue of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations No.* *............................../QD-KDTGTVPTGPCC dated……* *by*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated*……./……../…………. *(if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[167]](#endnote-148): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>[[168]](#endnote-149)* đã bị tạm giữ cho *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To return the exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized to <Mr(Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[169]](#endnote-150): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[170]](#endnote-151):

*Position:*

2. Việc trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* 7 được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*The return of < exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate > shall be made in the minutes attached to this Decision.*

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

*The opening of the seal of exhibit, vehicle related to the administrative violations which are temporarily seized according to administrative procedures, shall be made in the minutes attached to this Decision (if any).*

4. Lý do trả lại [[171]](#endnote-152)

*The reason for return is:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[172]](#endnote-153) …………………… là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*…………………… *the individual/representative of organization named in Article 1 for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[173]](#endnote-154) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[174]](#endnote-155) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ15

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[175]](#endnote-156) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ-KPTVTĐV*No.:.../QD- KPTVTDV* | *...[[176]](#endnote-157), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On search of vehicle, items**

**in accordance with administrative procedures in the field of civil aviations**

Căn cứ khoản 1 Điều 123 và Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to Paragraph 1 Article 125 and Article 128 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to temporarily hold person according to administrative proceduces No.* ..../QD-GQTG *… dated… (if any);*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[177]](#endnote-158): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Khám phương tiện vận tải, đồ vật:[[178]](#endnote-159)…

*Article 1. To search such vehicle, items as…*

1. Số giấy đăng ký phương tiện: …………………….; ngày cấp: …../……/………

Nơi cấp:

*Vehicle’s Registration No:…………………………..; Date of issue*

*Place of issue:*

2. Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có)[[179]](#endnote-160):

*Vehicle’s plate No. (if any)*

3. Tại khu vực [[180]](#endnote-161):

 *Place of searching:*

4. Do ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

*Due to Mr(Mrs) as the following name, is the owner of vehicle, items or the driver:*

Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

5. Lý do khám:[[181]](#endnote-162)

*The reason for searching*:

6. Phạm vi khám [[182]](#endnote-163):

*The scope of the search:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được giao cho:

*Article 3. This Decision shall be sent to:*

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*……………………*named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông/Bà[[183]](#endnote-164) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization … reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[184]](#endnote-165) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận (Copied to):*** - Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3);*- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)******(****Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ16

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[185]](#endnote-166) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-TĐC*No.:.../QD-TDC* | *...[[186]](#endnote-167), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On temporary****Suspension of the execution of decisions on sanctioning of administrative**

**violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

*Pursuant to Decree No. 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations; Decree No. 97/2017/ND-CP dated 18/8/2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP.*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm … của[[187]](#endnote-168) ...... ...;

*Based on the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No.…../QD-XPVPHC dated …by……;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét đề nghị của [[188]](#endnote-169)

*In consideration the suggestion of*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[189]](#endnote-170): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ............./QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm .... của4 ..................... xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

***Article 1.*** *To temporrary suspend of the execution of the Decision on sanctioning of administrative violation in the field of civil aviation No. …/QD-XPVPHC dated… by……. To sanction the administrative violation against <Mr(Mrs)/organizations> as the following name:*

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) or Decision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[190]](#endnote-171): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[191]](#endnote-172):

*Position:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3.*** *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[192]](#endnote-173) …………………… là cá nhân vi phạm /đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*…………………… *the violating individual/representative of violating organization named in Article 1 for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[193]](#endnote-174) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[194]](#endnote-175) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: VT… | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ17

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[195]](#endnote-176) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../QĐ-CDTĐC*No.:.../QD-CDTDC* | *...[[196]](#endnote-177), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt

 vi phạm hành chínhtrong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On termination of the temporrary suspension of the execution of decisions on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

*Pursuant to Decree No. 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations; Decree No. 97/2017/ND-CP dated 18/8/2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP.*

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-TĐC ngày ... tháng ... năm … của[[197]](#endnote-178) ...... ...;

*Based on decision on temporrary suspension of the execution of decisions on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation No.…../QD-XPVPHC dated …by……;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét đề nghị của [[198]](#endnote-179)

*In consideration the suggestion of*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[199]](#endnote-180): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-TĐC ngày ..../..../ ……….của 3 ..................... đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To terminate the temporrary suspension of the execution of the Decision on sanctioning of administrative violation according to the Decision on suspension of the execution of decisions on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation No. …/QD-TDC dated… by……. against <Mr(Mrs)/organizations> as the following name:*

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) or Decision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[200]](#endnote-181): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[201]](#endnote-182):

*Position:*

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính[[202]](#endnote-183):

*The reason for termination of the temporrary suspension of the execution of the decision on sanctioning administrative violations:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature*.

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3: This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà)[[203]](#endnote-184) …………………… là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr/Mrs/*…………………… *the violating individual/representative of violating organization named in Article 1 for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[204]](#endnote-185) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[205]](#endnote-186) .................................................. để tổ chức thực hiện./.

Sent to ..................................................*for the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: VT… | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ18

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[206]](#endnote-187) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ- GQXP*No.:.../QD- GQXP* | *...[[207]](#endnote-188), ngày ... tháng ... năm ...**……, date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

 Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

**hàng không dân dụng**

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ [[208]](#endnote-189)……………………………quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của *<cơ quan, tổ chức>* ;

Tôi:

Chức vụ [[209]](#endnote-190):

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

1. Phạm vi được giao quyền[[210]](#endnote-191):

2. Nội dung giao quyền [[211]](#endnote-192):

3. Thời hạn được giao quyền[[212]](#endnote-193):

4. Được thực hiện các thẩm quyền của[[213]](#endnote-194): ....................................................................

quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ..../..../ …………

**Điều 2.** Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>,* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như Điều 3;- Lưu: VT, Hồ sơ XPVPHC | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** ***(****Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

# MQĐ19

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[214]](#endnote-195) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ QĐ- GQCC*No.:.../QD- GQCC* | *...[[215]](#endnote-196), ngày ... tháng ... năm ...**……, date…month…year…* |

QUYẾT ĐỊNH

 Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ [[216]](#endnote-197)……………………………quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của *<cơ quan, tổ chức>* ;

Tôi:

Chức vụ [[217]](#endnote-198):

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

1. Lý do giao quyền [[218]](#endnote-199):

2. Thời hạn được giao quyền[[219]](#endnote-200):

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ..../..../ ……..

**Điều 2.** Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>,* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như Điều 4;- Lưu: VT… | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** ***(****Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

# MQĐ20

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[220]](#endnote-201) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số: /QĐ-SĐXPVPHC*No.: /QD-SDXPVPHC* | *...[[221]](#endnote-202), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On amending and supplementing the decision on Sanctioning**

**of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to paragraph 3, Article 18 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to Article 6a of Decree No. 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 8, Article 1 of Decree No. 97/2017/ND-CP dated 18/8/2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét đề nghị của [[222]](#endnote-203)

*In consideration the suggestion of*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[223]](#endnote-204): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE***

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ….../..../ …….. của [[224]](#endnote-205)

xử phạt vi phạm hành chính đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

***Article 1.*** *To amend and supplement the Decision No. ..../QD-XPVPHC dated ...by*

*To sanction the administrative violation committed by Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:…………………………………………… Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[225]](#endnote-206): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[226]](#endnote-207):

*Position:*

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… / của 6 [[227]](#endnote-208):

*Reason for amending and supplementing the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày …../……/………của 6 [[228]](#endnote-209):

*Contents of amending and supplementing the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

a) Sửa đổi khoản .... Điều .... như sau:

*Amendments paragraph .... Article .... as follows:*

b) Sửa đổi Điều .... như sau:

*Amendments Article .... as follows:*

c) Sửa đổi.... như sau:

 *Amendments .... as follows:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3.*** *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) …………………………………………….là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr(Mrs)[[229]](#endnote-210)*……………………, *the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Mrs)/Organization named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. If Mr (Mrs)/Organization has not voluntary executed, they will be subject to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

Ông(bà)/Tổ chức[[230]](#endnote-211) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[231]](#endnote-212)………………………………………………………. để thu tiền phạt.

*Sent* *to* …………………………………………………….. *for the fine collection*.

3. Gửi cho[[232]](#endnote-213)………………………………………………….để tổ chức thực hiện.

*Sent to*……………………………………………………. *for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ21

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[233]](#endnote-214) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số: /QĐ-ĐCXPVPHC*No.: /QD-DCXPVPHC* | *...[[234]](#endnote-215), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On correction the decision on Sanctioning**

**of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to paragraph 3, Article 18 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to Article 6a of Decree No. 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 8, Article 1 of Decree No. 97/2017/ND-CP dated 18/8/2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét đề nghị của [[235]](#endnote-216)

*In consideration the suggestion of*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[236]](#endnote-217): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE***

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ….../..../ …….. của [[237]](#endnote-218)

xử phạt vi phạm hành chính đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

***Article 1.*** *To correct the Decision No. ..../QD-XPVPHC dated ...by*

*To sanction the administrative violation committed by Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:…………………………………………… Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[238]](#endnote-219): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[239]](#endnote-220):

*Position:*

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… / của 6 [[240]](#endnote-221):

*Reason for correction the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày …../……/………của 6 [[241]](#endnote-222):

*Contents of correction the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

a) Khoản .... Điều … Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… đã viết là:

Nay sửa lại là:

*Paragraph .... Article ... of the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ... was written:*

*Now fix it is:*

b) Điều … Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… đã viết là:

Nay sửa lại là:

*Article ... of the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ... was written:*

*Now fix it is:*

c) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… đã viết là:

Nay sửa lại là:

*…. the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ... was written:*

*Now fix it is:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3.*** *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) *[[242]](#endnote-223)*…………………………………………….là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr(Mrs)* ……………………, *the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr (Mrs)/Organization named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. If Mr (Mrs)/Organization has not voluntary executed, they will be subject to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law.*

Ông(bà)/Tổ chức[[243]](#endnote-224) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[244]](#endnote-225)………………………………………………………. để thu tiền phạt.

*Sent* *to* …………………………………………………….. *for the fine collection*.

3. Gửi cho[[245]](#endnote-226)………………………………………………….để tổ chức thực hiện.

*Sent to*……………………………………………………. *for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MQĐ22

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[246]](#endnote-227) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số: /QĐ-HBXPVPHC*No.: /QD-HBXPVPHC* | *...[[247]](#endnote-228), ngày ... tháng ... năm ...**……,date…month…year* |

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**DECISION**

**On cancellation the decision on Sanctioning**

**of administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Pursuant to paragraph 3, Article 18 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012;*

Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to Article 6b of Decree No. 81/2013/ND-CP dated 19/7/2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 9, Article 1 of Decree No. 97/2017/ND-CP dated 18/8/2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ……./……../………….(nếu có);

*In accordance with the Decision on Delegation of Right to handle administrative violations No.* ..../QD-GQXP *… dated… (if any);*

Xét đề nghị của [[248]](#endnote-229)

*In consideration the suggestion of*

Tôi: ..............................*..………..I am*

Chức vụ[[249]](#endnote-230): ……………………... *Position:*

Đơn vị:.......................................*Organization:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE***

**Điều 1.** Hủy bỏ <một phần/toàn bộ>[[250]](#endnote-231) Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ….../..../ …….. của [[251]](#endnote-232)

xử phạt vi phạm hành chính đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

***Article 1.*** *To cancel <a part of/whole of> the Decision No. ..../QD-XPVPHC dated ...by*

*To sanction the administrative violation committed by Mr(Mrs)/Organization as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:…………………………………………… Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[252]](#endnote-233): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[253]](#endnote-234):

*Position:*

2. Lý do hủy bỏ <một phần/toàn bộ>6 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… / của 7 [[254]](#endnote-235):

*Reason for cancellation <a part of/whole of> the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày …../……/………của 7 [[255]](#endnote-236):

*The contents of which are partially cancelled in the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...by :*

a) Hủy bỏ khoản .... Điều … Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/………:

*Cancellation* *Paragraph .... Article ... of the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ...:*

b) Hủy bỏ Điều … Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……….

*Cancellation Article ... of the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ... .*

c) Hủy bỏ … Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………….../QĐ-XPVPHC ngày…../……/……… .

*Cancellation …. the Decision on sanctioning of administrative violations No. …/QD-XPVPHC dated ... .*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Article 2.*** *This Decision shall take effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

***Article 3.*** *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) [[256]](#endnote-237)…………………………………………….là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Handed over to Mr(Mrs)* ……………………, *the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization named in Article 1 of this decision for execution.*

Ông(bà)/Tổ chức[[257]](#endnote-238) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr/Mrs/Organization* …………………… *reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho[[258]](#endnote-239)………………………………………………….để tổ chức thực hiện./.

*Sent to*……………………………………………………. *for the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận: (Copied to)***- Như Điều 3(*As mentioned in Artice 3*);- Lưu: Hồ sơ (*Filing).* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*****(Person issuing the Decision)****(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, full name, title and stamp)* |

# MBB01

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[259]](#endnote-240) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-VPHC*No.:.../BB- VPHC* |  |

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES ON ADMINISTRATIVE VIOLATIONS**

 **in the field of civil aviation**

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , tại[[260]](#endnote-241)

*Today, at………., dated…../…..//….., at……………………………*

Căn cứ [[261]](#endnote-242)

Base on……………………………………………………………………………..

**Chúng tôi gồm/We are:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name:……………………………………Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of [[262]](#endnote-243)*:

a) Họ và tên: ………………………………Nghề nghiệp:

*Full name:…………………………………… Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

b) Họ và tên: ………………………………Nghề nghiệp:

*Full name:…………………………………… Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

c) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name:……………………………………Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:**

*To make the minutes on administrative violations committed by <Mr(Mrs)/Organization> as the following name:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[263]](#endnote-244): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[264]](#endnote-245):

*Position:*

**2.** Đã có các hành vi vi phạm hành chính:[[265]](#endnote-246)

*Has committed the following administrative violations:*

3. Quy định tại điểm.. khoản…Điều…. Nghị định số…/…/NĐ-CP ngày … của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.[[266]](#endnote-247)

*As provided for in sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/ND-CP dated… by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of civil aviation*.

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại:[[267]](#endnote-248)

*Aggrieved individual/Organization:*

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

*The opinions expressed by the violator/representative of violating organization:*

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

*The opinions expressed by the aggrieved individual/organization (if any):*

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

*We have requested the violator/violating organization to cease immediately violating acts.*

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng gồm:[[268]](#endnote-249)

*Measures to prevent further administrative violations and to ensure the settlement of violation, include:*

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

*Exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TTNo. | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/*Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | Đơn vị tính/ *Unit* | Số lượng/ *Quantity* | Chủng loại/ *Category* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

*Permission, certificate related to the administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT/ No. | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of Permission, certificate related to the administrative violations* | Số lượng/ *Quantity* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

*We do not seize any other things, other than the exhibits, vehicles and papers above.*

12. Trong thời hạn[[269]](#endnote-250) .... ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông(bà)[[270]](#endnote-251)............................................................. là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi *<văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình>* đến ông (bà)[[271]](#endnote-252) .......................................................................................  để thực hiện quyền giải trình.

*Within ... days, from the date on which this minutes has made, Mr/Mrs .................................. who is the violating individual/representative of the violating organization, reserves the right to send a written request for direct explanation /written explanation to Mr/Mrs ..................................................to exercise the right of explanation.*

Biên bản lập xong hồi…. giờ ... ngày…../……/………gồm ... tờ, được lập thành ... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) 12 ............................ là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in ….. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the violator/representative of violating organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

**<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>**

***<In case where the violator/representative of violating organization has not signed the Minutes>***

Lý do ông (bà)12 ………………………………..cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [[272]](#endnote-253):

*The reason for which Mr/Mrs……………………………. the violator/representative of violating organization has not signed the Minutes…………………………………………..*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)****THE VIOLATOR OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION****(Signature, position and full name*) | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE MINUTES MADE BY****(Signature and full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)****THE GORVERMENTAL REPRESENTATIVE****(Signature, position and full name*)  | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE WITNESS****(Signature and full name)* |
| **NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE AGGRIEVED INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF AGGRIEVED ORGANIZATION****(Signature and full name)* |  |

# MBB02

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[273]](#endnote-254) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-GTTT*No.:.../BB- GTTT* |  |

BIÊN BẢN

Phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On explanations of administrative violations in the field of civil aviations**

Căn cứ Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 61of the Law on Handling of Administrative Violations*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày …../……/………;

*Basded on the Minutes on administrative violation No* .../BB-VPHC *made on…*

Căn cứ Văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày …../……/……… của Ông (Bà)/Tổ chức…[[274]](#endnote-255);

*Based on Letter of request for explaination date…of…*

Căn cứ văn bản ủy quyền cho người đại diện hợp pháp về việc tham gia phiên giải trình của *<ông (bà)/tổ chức>* 2 (nếu có);

*Based on Letter of Authorization to take part in the interpretation of … (if any)*

Căn cứ Thông báo số ......./TB-..........[[275]](#endnote-256) ngày …../……/……của [[276]](#endnote-257)................................ .................................... về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,

*Based on Notice No…/TB-…date…of* ........................................... *about organziation of the interpretation,*

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ......, tại[[277]](#endnote-258)………………………….

*Today, at…*

**Chúng tôi gồm/We are:**

1. Bên tổ chức phiên giải trình:

*The organization of the* explanation*:*

a) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name:……………………………………Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

b) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name:……………………………………Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Bên giải trình: *The explainer*:

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name:……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……./ ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: ……/……/…..; Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

 *Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/ Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[278]](#endnote-259): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[279]](#endnote-260):

*Position:*

**Nội dung phiên họp giải trình như sau:**

***The explanation is happened as follow***

1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/*The comment of the person who has competent to handle the administrative violation*:

a) Về căn cứ pháp lý:

*Legal basis*:

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm:

*Circumstances relating to the acts of violation*:

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm:

*Sanction form, remedial measures supposed to be apply to the act of violation*:

2. Ý kiến của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm:

*The comment of violating individual/representative of the organization or the legal representative of violating individual/organization*:

Phiên giải trình kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày ……./……/.............

*The explanation is end at …*

Biên bản này gồm .......... tờ, được lập thành ......... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[280]](#endnote-261) ……………………………là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ./.

*This Minutes include ... sheets, is made* *in ….. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the violating individual/representative of the violating organization or the legal representative of violating individual/organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIẢI TRÌNHREPRESENTATIVE OF THE EXPLAINER***(Ký, ghi rõ họ và tên)**Signature and full name* | **ĐẠI DIỆN BÊN TỔ CHỨCGIẢI TRÌNH****REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION OF THE****EXPLANATION***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**Sign, position, full name* |
|  | **NGƯỜI GHI BIÊN BẢN****MINUTES WRITER***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**Sign, position, full name* |

# MBB03

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[281]](#endnote-262) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-KNQĐ*No.:.../BB- KNQĐ* |  |

 BIÊN BẢN

Về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On the violating individual/organization do not receive**

**Decision on sanctioning of the administrative violation in the field of civil aviation**

Hôm nay, ngày ..../..../……., tại[[282]](#endnote-263)................................................................................

*Today, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Người giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính/*The person who hand over the decision on sanctioning of the administrative violation:*

Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của đại diện chính quyền/*With the witness of the local authority:*

Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan[[283]](#endnote-264):

*Organization:*

 **Tiến hành lập biên bản về việc *<ông (bà)/tổ chức>* vi phạm có tên sau đây cố tình không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính:**

***To make the minutes about <Mr(Mrs)/Organization> as the following name deliberately refusing to receive the Decision on sanctioning of the administrative violation:***

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[284]](#endnote-265): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[285]](#endnote-266):

*Position:*

là *<cá nhân/tổ chức>* vi phạm có tên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày …../……/………của[[286]](#endnote-267)

để chấp hành, nhưng ông (bà)[[287]](#endnote-268) …………………………là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm cố tình không nhận Quyết định.

*is the individual/violating organization named in the decision on sanctioning of the administrative violation No:…/QD-XPVPHC date…../……/………by*

*for execution but Mr(Mrs), the individual/representative of violating organization refuse to deliberately receive the Decision.*

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [[288]](#endnote-269) ................

là đại diện của4…………………………………  nơi *<cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở>* 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes include ... sheets is made in ….. copies which are equally authentic; This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it; One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. is representative of ………………………… where the violating individual resides or the violating organizations are headquartered, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN****LOCAL AUTHORITY***(Ký, ghi rõ họ tên)**(Signature, full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN****THE MINUTES MADE BY***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position, fullname)* |

# MBB04

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[289]](#endnote-270) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-CCXP*No.:.../BB-CCXP* |  |

BIÊN BẢN

Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định

 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On coercive the collection of money and property for the execution of decisions**

**on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation**

Thi hành Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-CCXP ngày …../……/………của[[290]](#endnote-271)

*In the implementaion of the Decision on coercive the collection of money and property for the execution of decisions on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation No. ……./QD-CCXP dated……* *by*

Hôm nay, ngày …../……/………, tại [[291]](#endnote-272)

*Today, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế*/Authority* *in charge of coercion:*

a) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

b) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Cơ quan phối hợp/*Coordinating Authority [[292]](#endnote-273):*

a) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

b) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

3. Với sự chứng kiến của/*With the witness of:*

a) Họ và tên[[293]](#endnote-274): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên[[294]](#endnote-275): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

c) Họ và tên[[295]](#endnote-276): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

 **Tiến hành cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:**

***To coerce the collection of money or property for execution of decision on sanctiong of the adiministrative violation with < Mr(Mrs)/Organization> as the following name:***

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[296]](#endnote-277): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[297]](#endnote-278):

*Position:*

2. <Cá nhân/Tổ chức> đang giữ tiền, tài sản[[298]](#endnote-279):

*Individuals/organizations are holding money, property:*

Địa chỉ [[299]](#endnote-280):

*Address:*

3. Biện pháp cưỡng chế: Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

*Enforcement measures: To collect money, property of the person subject to enforcement of the decision on sanctioning of administrative violations after deliberately dispersing assets to other individuals or organizations.*

4. Số tiền, tài sản bị thu, gồm:

*Amount of money, property for collection, include:*

a) Về tiền mặt:

*About cash:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ No. | Tên gọi, mô tả tài sản/ *Asset name, description* | Đơn vị tính/ *Unit* | Số lượng/ *Quantity* | Đặc điểm/ *Category* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Loại tiền[[300]](#endnote-281):

*Currency:*

Số tiền [[301]](#endnote-282):

*Amount of money:*

(Bằng chữ: )

*(In word: )*

b). Về Tài sản/*About Property:*

Việc cưỡng chế kết thúc hồi .... giờ ..... ngày …../……/………

*The enforcement process ended at …. hour… date* …../……/………

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[302]](#endnote-283)…………………………………………. là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, ông (bà)[[303]](#endnote-284)……………………………………….. là cá nhân/đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

*The Minutes includes ........sheets,* is *made in* *03 copies which are equally authentic*. *This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. is the individuals subject to coercion/representatives of coerced organizations. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. is the individuals/representatives of organizations holding money, property. One (01) copy of the Minutes has been sent to the agency which issued the coercion decision.*

**<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>**

***In case where someone is absent or present but refuses to sign***

Lý do ông (bà)[[304]](#endnote-285) ……………………………..không ký biên bản[[305]](#endnote-286):

*The reason for which Mr/Mrs……………………………. has not signed the Minutes:*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨCBỊ CƯỠNG CHẾ*****THE INDIVIDUALS/REPRESENTATIVES OF ORGANIZATIONS SUBJECT TO COERCION****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)*  | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*THE MINUTES MADE BY****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIỮ TIỀN, TÀI SẢN*****THE INDIVIDUALS/REPRESENTATIVES OF ORGANIZATIONS HOLDING MONEY, PROPERTY****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)*  | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ CƯỠNG CHẾ*****THE REPRESENTATIVE OF AUTHORITY* *IN CHARGE OF COERCION***(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*(Signature, position and full name*) |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN***(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)****THE GORVERMENTAL REPRESENTATIVE****(Signature, position and full name*) | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP CƯỠNG CHẾ*****THE REPRESENTATIVE OF COORDINATING AUTHORITY****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name*) |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN***(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE WITNESS****(Signature and full name)* |  |

# MBB05

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[306]](#endnote-287) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-TGTVPTGPCC*No.:.../BB- TGTVPTGPCC* |  |

BIÊN BẢN

Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,

chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations**

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ- TGTVPTGPCC ngày …../……/………của[[307]](#endnote-288)

*In the implementaion of the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations No. ……./QD-TGTVPTGPCC dated……* *by*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[308]](#endnote-289)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of* [[309]](#endnote-290)*:*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

**Tiến hành lập biên bản tạm giữ *<tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>[[310]](#endnote-291)* <*của/nhưng*> [[311]](#endnote-292)**

***To make the minutes on temporary seizure of <exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate> <of Mr (Mrs)/organization/but* *can not be identified the violating individual /violating organization>:***

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[312]](#endnote-293): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[313]](#endnote-294):

*Position:*

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

*Exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ *No.* | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/*Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | Đơn vị tính/ *Unit* | Số lượng/ *Quantity* | Chủng loại/ *Category* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |   |   |

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

*Permission, certificate related to the administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ *No.* | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of Permission, certificate related to the administrative violations* | Số lượng/ *Quantity* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

*We do not seize any other things, other than the exhibits, vehicles and papers above.*

4. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

*The opinions expressed by the violator/representative of violating organization:*

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

6. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[314]](#endnote-295)

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in ….. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the violator/representative of violating organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

**<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>**

***<In case where the violator/representative of violating organization has not signed the Minutes>***

Lý do ông (bà) 7 ………………………………..cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [[315]](#endnote-296):

*The reason for which Mr/Mrs……………………………. the violator/representative of violating organization has not signed the Minutes:*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM*****VIOLATOR OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION****(Ký tên, ghi rõ họ tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*****THE MINUTES MADE BY****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ*****PERSON ISUING THE DECISION ON*** ***TEMPORARY SEIZURE****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |

# MBB06

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[316]](#endnote-297) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-TLTG*No.:.../BB- TLTG* |  |

BIÊN BẢN

Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,

chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized in the field of civil aviations**

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ- TLTVPTGPCC ngày …../……/………của[[317]](#endnote-298)

*In the implementaion of the Decision on return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized in the field of civil aviations No. ……./QD-TGTVPTGPCC dated……* *by*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[318]](#endnote-299)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of:*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

b) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

3. *<Ông (bà)/tổ chức> <là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp>[[319]](#endnote-300)* được trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>[[320]](#endnote-301)* đã bị tạm giữ:

*<Mr (Mrs)/organization> < the owner, manager or lawfull user> is returned <the exhibit, vehicle related to the administrative violation/permission, certificate> being temporarily seized:*

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[321]](#endnote-302): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[322]](#endnote-303):

*Position:*

**Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ** theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ- TLTVPTGPCC ngày …../……/………của[[323]](#endnote-304)

***To return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized*** *according to the Decision on return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized in the field of civil aviations No. ……./QD-TGTVPTGPCC dated……* *by*

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có:

*Exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized are returned, include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ No. | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ *Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | Đơn vị tính/ *Unit* | Số lượng/ *Quantity* | Chủng loại/ *Category* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |   |   |

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được trả lại, gồm có:

*Permission, certificate are returned, include:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ No. | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of Permission, certificate* | Số lượng/ *Quantity* | Tình trạng/ *Status* | Ghi chú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[324]](#endnote-305)

là cá nhân/đại diện tổ chức 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in ….. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the individual/representative of organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC NHẬN LẠI TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ[[325]](#endnote-306)*****INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION*** **RECEIVED *EXHIBITS, VEHICLES RELATED TO THE ADMINISTRATIVE VIOLATIONS, PERMISSION, CERTIFICATE****(Ký tên, ghi rõ họ tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*****THE MINUTES MADE BY****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* |  |

# MBB07

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[326]](#endnote-307) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-TTTVPT*No.:.../BB- TTTVPT* |  |

BIÊN BẢN

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng

**MINUTES**

**On confiscations of the exhibit, vehicle related to the administrative**

 **Violations in the field of civil aviation**

Thi hành Quyết định *<xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật; phương tiện vi phạm hành chính/tịch thu tang vật vi phạm hành chính>[[327]](#endnote-308)* số……./QĐ-*<XPVPHC/TTTVPT/TTTV>[[328]](#endnote-309)* ngày …../……/………của[[329]](#endnote-310)

*In the implementaion of the Decision on <**sanctioning of administrative violations/confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation/ confiscation of exhibit related to administrative violation>No. …… ./QD-<XPVPHC/TTTVPT/TTTV> dated…… by*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[330]](#endnote-311)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of* [[331]](#endnote-312)*:*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

**Tiến hành tịch thu *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính> [[332]](#endnote-313)* <*của/do/thuộc*> [[333]](#endnote-314)**

***To Confiscate < the exhibit, vehicle related to the administrative violations/< the exhibit related to the administrative violations> <of/by/belongs>***

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[334]](#endnote-315): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[335]](#endnote-316):

*Position:*

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm:

*Exhibits, vehicles related to the administrative violations are confiscated include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/ No. | Tên tang vật, phương tiệnvi phạm hành chính/ *Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | Đơn vịTính/ *Unit* | Số lượng/ *Quantity* | Chủngloại/ *Category* | Tìnhtrạng/ *Status* | GhiChú/ *Note* |
|   |   |   |   |   |   |   |

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt:

*The opinions expressed by the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization:*

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Ngoài những *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính>* nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác.

*We do not confiscate any other things, other than <the exhibits, vehicles/the exhibits> above.*

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[336]](#endnote-317)

là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes include ... sheets is made in ….. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆNTỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT*****THE SANCTIONED INDIVIDUAL/******REPRESENTATIVE OF THE SANCTIONED ORGANIZATION****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*****THE MINUTE MADE BY****Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT/ NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU*****PERSON ISSUING THE SANCTIONING***  ***DECISION/******PERSON ISSUING THE CONFICATING DECISION****(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |

# MBB08

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[337]](#endnote-318) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-THTVPT*No.:.../BB- THTVPT* |  |

BIÊN BẢN

Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

 trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[338]](#endnote-319)

**MINUTES**

**On destruction of exhibit, vehicle related to administrative violations**

**in the field of civil aviation**

Thi hành Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số: ..../QĐ- THTVPT ngày …../……/………của[[339]](#endnote-320)

*In the implementaion of the Decision on destruction of**of exhibit, vehicle related to the administrative violations No. ……./QD-THTVPT dated……* *by*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[340]](#endnote-321)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính, gồm[[341]](#endnote-322):

*Councils handling exhibit related to administrative violations, include:*

a) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

b) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

c) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

d) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of:*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

**Tiến hành tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính** theo Quyết định têu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số: ..../QĐ- THTVPT ngày …../……/………của3

***To destruct the exhibit, vehicle related to the administrative violations*** *according to the Decision on destruction of**of exhibit, vehicle related to the administrative violations No. ……./QD-THTVPT dated……* *by*

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy, gồm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính | Đơn vị tính | Số lượng | Đặc điểm | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |

*Exhibits, vehicles related to the administrative violations shall be destroyed include:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *No.* | *Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | *Unit* | *Quantity* | *Characteristic* | *Note* |
|  |  |  |  |  |  |

2. Biện pháp tiêu hủy[[342]](#endnote-323):

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày…../……/………

*The destruction of* *exhibit, vehicle related to the administrative violations ends at …. on ... day ... month ... years.*

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[343]](#endnote-324)

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes includes … sheets is made in …. copies which are equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the violator/representative of violating organization with exhibits, vehicles related to the administrative violations shall be destroyed, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆNTỔ CHỨC VI PHẠM*****THE VIOLATING INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*THE MINUTES MADE BY****Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* |  |
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG***Member of the Council**(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* |  |

# MBB09

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[344]](#endnote-325) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-KPTVTĐV*No.:.../BB- KPTVTDV* |  |

BIÊN BẢN

Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[345]](#endnote-326)

**MINUTES**

**On search of vehicle, items in accordance with administrative procedures**

 **in the field of civil aviation**

Thi hành Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số ........./QĐ-KPTVTĐV ngày …../……/………của[[346]](#endnote-327)

*<hoặc>* Căn cứ khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính[[347]](#endnote-328).

*In the implementation of the Decision on search of vehicle, items in accordance with administrative procedures No. …/QD-*KPTVTDV *dated……* *by*

*<or> Pursuant to paragraph 3, Article 128 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[348]](#endnote-329)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of* [[349]](#endnote-330)*:*

a) Họ và tên[[350]](#endnote-331): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên[[351]](#endnote-332): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

c) Họ và tên8: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

**Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật của ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:**

***To search the vehicle, items of Mr(Mrs) as the following name, is the owner of vehicle, items/the driver of vehicle:***

1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………… Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

2. Khám phương tiện vận tải, đồ vật:[[352]](#endnote-333)

*To search such vehicle, items as*

Số giấy đăng ký phương tiện: …………………….; ngày cấp: …../……/………

Nơi cấp:

*Vehicle’s Registration No:…………………………..; Date of issue*

*Place of issue:*

Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có)[[353]](#endnote-334):

*Vehicle’s plate No(if any).*

3. Phạm vi khám [[354]](#endnote-335):

*The scope of the search:*

4. Sau khi khám phương tiện vận tải, đồ vật, chúng tôi phát hiện những tang vật vi phạm hành chính, gồm[[355]](#endnote-336):

*After search of vehicle, items, we had discovered the exhibits related to administrative violations, include:*

5. Ý kiến trình bày của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

*The comment of the owner of vehicle, items/the driver of vehicle:*

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

7. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Việc khám kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày…../……/………

*The search ends at …. on ... day ... month ... years.*

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)7

là chủ phương tiện vận tải, đô vật/người điều khiển phương tiện vận tải 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes includes … sheets is made in …. copies which are equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs………………………….who is the owner of vehicle, items/the driver of vehicle, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
|  **CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ VẬT/ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI*****THE OWNER OF VEHICLE, ITEMS/******THE DRIVER OF VEHICLE****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN*THE MINUTES MADE BY****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* |  |

# MBB10

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[356]](#endnote-337) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-XM*No.:.../BB- XM* |  |

BIÊN BẢN

Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính

trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[357]](#endnote-338)

**MINUTES**

**On verification of the details of the case of administrative violations**

 **in the field of civil aviations**

Căn cứ [[358]](#endnote-339)

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………tại [[359]](#endnote-340)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of[[360]](#endnote-341):*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

b) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện nay:

*Address:*

c) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Cơ quan:

*Organization:*

**Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:**

***To make the minutes on verification of the details of the case of administrative violations for <Mr(Mrs)/organization> as the following name:***

<1. Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<1. Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[361]](#endnote-342): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[362]](#endnote-343):

*Position:*

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:[[363]](#endnote-344)

*Has committed the following administrative violations:*

3. Quy định tại điểm … khoản … Điều…. Nghị định số…/…/NĐ-CP ngày … của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.[[364]](#endnote-345)

*As provided for in sub-paragraph …, paragraph …, Article … of the Decree No. …/ND-CP dated… by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of civil aviation*.

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có)[[365]](#endnote-346):

*Aggrieved individual/Organization (if any):*

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra:

*The nature and extent of damages caused by the administrative violation:*

6. Tình tiết giảm nhẹ:

*The extenuating circumstances:*

7. Tình tiết tăng nặng:

*The aggravating circumstances:*

8. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

*The opinions expressed by the violator/representative of violating organization:*

9. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

10. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

*The opinions expressed by the aggrieved individual/organization (if any):*

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết):

 *The exhibit, vehicle related to the administrative violation must be referendum expertised (in case of necessity):*

12. Những tình tiết xác minh khác:

*Other verifications:*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[366]](#endnote-347)

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in … copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs…………………………. the violating individual/representative of violating organization, One (01) copy of the Minutes has been filed.*

**<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>**

***<In case where the violator/representative of violating organization has not signed the Minutes>***

Lý do ông (bà) 12 ………………………………..cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [[367]](#endnote-348):

*The reason for which Mr/Mrs……………………………. the violating individual/representative of violating organization has not signed the Minutes.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)****THE VIOLATING INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION****(Signature, position and full name*) | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE MINUTES MADE BY****(Signature and full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)****THE GORVERMENTAL REPRESENTATIVE****(Signature, position and full name*)  | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE WITNESS****(Signature and full name)* |
| **NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)****THE AGGRIEVED INDIVIDUAL****(Signature and full name)* |  |

# MBB11

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[368]](#endnote-349) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-NPTG*No.:.../BB- NPTG* |  |

BIÊN BẢN

Niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[369]](#endnote-350)

**MINUTES**

**On sealing of the exhibit, vehicle related to the administrative violations**

**being temporarily seized according to administrative procedures**

 **in the field of civil aviation**

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ........../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng ... năm ....của[[370]](#endnote-351) ... ;

*Based on the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate No:* ........../QD-TGTVPTGPCC *dated….by…*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[371]](#endnote-352)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of* [[372]](#endnote-353)*:*

a) Họ và tên[[373]](#endnote-354): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên[[374]](#endnote-355): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

c) Họ và tên[[375]](#endnote-356): …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Cơ quan:

*Organization:*

3. *<Ông (bà)/tổ chức>* vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải được niêm phong:

*<Mr(Mrs), the violator/ the violating organization> have the temporarily seized exhibits, vehicles related to the administrative violation that must be sealed:*

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[376]](#endnote-357): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[377]](#endnote-358):

*Position:*

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

*Persons responsible for preserving exhibits, vehicles related to the administrative violations:*

Họ và tên: ……………………………… Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

**Tiến hành niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ** tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ........../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng ... năm ....của3 ...;

***To seal the exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporary seized according to the Decision on temporary seizure*** *of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate No:* ........../QD-TGTVPTGPCC *dated….by…*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị niêm phong, gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tang vật, phương tiệnvi phạm hành chính | Đơn vịtính | Số lượng | Chủngloại | Tìnhtrạng | Ghichú |
|   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |

*The number of exhibits, vehicles related to the administrative violations are sealed include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *No.* | *Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | *Unit* | *Quantity* | *Category* | *Status* | *Note* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong nêu trên đã giao cho ông (bà)[[378]](#endnote-359)

thuộc cơ quan[[379]](#endnote-360) ................................................................  chịu trách nhiệm bảo quản.

*The number of exhibits, vehicles related to the administrative violations sealed up above has been handed over to Mr (Mrs)*

*of the agency................................................................ that is responsible for preservation.*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , gồm .... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà)11

01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in … copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr (Mrs)*

*the violator/representative of violating organization, One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs*

*One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM/ĐẠI DIỆNTỔ CHỨC VI PHẠM*****THE VIOLATING INDIVIDUAL/******REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI NIÊM PHONG*****THE SEALER****Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN*THE GORVERMENTAL REPRESENTATIVE****(Signature, position and full name*) **NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN*THE PROTECTOR OF EXHIBITS, VEHICLES****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)* |

# MBB12

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN[[380]](#endnote-361) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence – Freedom- Happiness** |
| Số:.../ BB-MNPTG*No.:.../BB- MNPTG* |  |

BIÊN BẢN

Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng[[381]](#endnote-362)

**MINUTES**

**On openning the seal of the exhibit, vehicle related to the administrative violations**

**being temporarily seized according to administrative procedures**

 **in the field of civil aviation**

Căn cứ[[382]](#endnote-363)

*Based on*

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày …../……/………, tại [[383]](#endnote-364)

*Today, at… hours, date…../……/………, at*

**Chúng tôi gồm/*We are*:**

1. Họ và tên: ………………………………Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

2. Với sự chứng kiến của/*With the witness of:*

a) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

b) Họ và tên: …………………………………… Nghề nghiệp:

*Full name: ……………………………………………Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

3. *<Ông (bà)/tổ chức>* vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong:

*<Mr(Mrs), the violator/ the violating organization> have the temporarily seized exhibits, vehicles related to the administrative violation that were sealed:*

<Họ và tên>: …………………………………… Giới tính:

*Full name: ……………………………………………….Sex:*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:

*Date of birth:* ……. / ……/……. *Nationality:*

Nghề nghiệp:

*Occupation:*

Nơi ở hiện tại:

*Address:*

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp:

*Personal Identification Number/ID Card/ Passport No:*

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

<Tên tổ chức vi phạm >:

*Organization:*

Địa chỉ trụ sở chính:

*Head office address:*

Mã số doanh nghiệp:

*Enterprise identification number:*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

*Investment Registration Certificate (IRC)/Enterprise Registration Certificate (ERC) orDecision on Establishment/Business Registration No:*

Ngày cấp: ……/ ……./ …….. ; nơi cấp:

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật[[384]](#endnote-365): .............................................. Giới tính:

*Full name of the legal representative: ………………………........Sex:*

Chức danh[[385]](#endnote-366):

*Position:*

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

*Persons responsible for preserving exhibits, vehicles related to the administrative violations:*

Họ và tên: ……………………………… Chức vụ:

*Full name: …………………………………… Position:*

Cơ quan:

*Organization:*

**Tiến hành mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ** tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ........../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng ... năm ....của[[386]](#endnote-367)

***To open the seal of exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporary seized according to the Decision on temporary seizure of*** *exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate No:* ........../QD-TGTVPTGPCC *dated….by…*

Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chắp vá.

*The status of the seal before opening is still intact, not torn or patchy.*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị niêm phong, gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tang vật, phương tiệnvi phạm hành chính | Đơn vịtính | Số lượng | Chủngloại | Tìnhtrạng | Ghichú |
|   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |

*The number of exhibits, vehicles related to the administrative violations are sealed include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *No.* | *Name of Exhibit, vehicle related to the administrative violations* | *Unit* | *Quantity* | *Category* | *Status* | *Note* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

*The Additional comments (if any):*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số: ..../BB-NPTG lập ngày …../……/…….

*The number of exhibits, vehicles related to the administrative violations which are opened the seal above, still in full quantity and in the right category and keep the same status as when sealing as when sealing according to the minutes on sealing of the exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures in the field of civil aviation No .... / BB-NPTG dated ... ../ ...... / .......*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày…../……/……… , gồm .... tờ, được lập thành … bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)[[387]](#endnote-368)

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà)[[388]](#endnote-369)

01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at….on ... day ... month ... years ...* *include ... sheets in … copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it. One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr (Mrs)*

*the violator/representative of violating organization, One (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr/Mrs*

*One (01) copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM*****THE VIOLATING INDIVIDUAL/******REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI NIÊM PHONG*****THE SEALER****Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**(Signature, position and full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN*THE GORVERMENTAL REPRESENTATIVE****(Signature, position and full name*) **NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN*THE PROTECTOR OF EXHIBITS, VEHICLES****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN*THE WITNESS****(Ký tên, ghi rõ họ và tên)* |

1. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#footnote-ref-2)
2. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#footnote-ref-3)
3. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#footnote-ref-4)
4. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#footnote-ref-5)
5. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#footnote-ref-6)
6. Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm/*Summarize the act of violation* [↑](#footnote-ref-7)
7. Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể./*Sub-paragraph, paragraph and article of the decree on the sanctioning of administrative violations in the specific field.* [↑](#footnote-ref-8)
8. Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền,…)./*Specify one of the sanctioning forms specified in Degree on Sanctioning of Administrative Violations shall apply (caution or fine,…).* [↑](#footnote-ref-9)
9. Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ./*In case of fine, the fine level shall be indicated in numbers and in words.* [↑](#footnote-ref-10)
10. Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ)./*Detail the additional sanctioning form which is applied (In case of deprivation of the right to use permits, certificates or to suspend operation for definite terms, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly stated; In case of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation, the names of exhibit, vehicle related to administrative violation of confiscation shall be clearly inscribed, the unit of calculation, the quantity, category, condition, quality or money amount (in both numers and words) equivalent to the value of the exhibit, vehicle used in the violation, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, if have the attached minutes, it must specify).* [↑](#footnote-ref-11)
11. Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.*/Specify the remedial measure that the violating individual/violating organization must perform.* [↑](#footnote-ref-12)
12. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/representative of violating organization.* [↑](#footnote-ref-13)
13. Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại/*State Treasure/Commercial Banks*. [↑](#footnote-ref-14)
14. Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại/*State Treasure/Commercial Banks*. [↑](#footnote-ref-15)
15. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/violating organization.* [↑](#footnote-ref-16)
16. Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính./I*n cases where the sanctioning decisions only apply the form of fine and the violating individuals /violating organizations fail to pay fines on the spot, one of the temporarily seized papers prescribed in Paragraph 6, Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#footnote-ref-17)
17. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/violating organization.* [↑](#footnote-ref-18)
18. Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại/*State Treasure/Commercial Banks*. [↑](#footnote-ref-19)
19. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#footnote-ref-20)
20. Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính./*Full name of the parent or guardian of the juvenile in case the juvenile offender is subject to a warning as prescribed in paragraph 1, Article 69 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#footnote-ref-21)
21. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-2)
22. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-3)
23. Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính./*This form is used to sanction the administrative violations with Minutes, file on sanctioning of administrative violations are provided for in Article 57 of the Law on Handling of Administrative Violations dated June 20th 2012.* [↑](#endnote-ref-4)
24. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-5)
25. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-6)
26. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-7)
27. Ghi tóm tắt hành vi vi phạm/*Summarize the act of violation .* [↑](#endnote-ref-8)
28. Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể./*Sub-paragraph, paragraph and article of the decree on the sanctioning of administrative violations in the specific field.* [↑](#endnote-ref-9)
29. Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền/tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/trục xuất)*./* [↑](#endnote-ref-10)
30. Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ; trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc, đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ)./Detail the fine level according to the principal sanctioning form which is applied (in case of fine, clearly state the fine in terms of numbers and words; in case of deprivation of the right to use permits, certificates or Suspending operation for a definite period of time, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly inscribed; In case of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violations, the quantity and value of exhibit, vehicle related to administrative violations shall be clearly inscribed; If there are attached minutes, it must be clearly stated). [↑](#endnote-ref-11)
31. Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ)./*Detail the additional sanctioning form which is applied (In case of deprivation of the right to use permits, certificates or to suspend operation for definite terms, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly stated; In case of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation, the names of exhibit, vehicle related to administrative violation of confiscation shall be clearly inscribed, the unit of calculation, the quantity, category, condition, quality or money amount (in both numers and words) equivalent to the value of the exhibit, vehicle used in the violation, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, if have the attached minutes, it must specify).* [↑](#endnote-ref-12)
32. Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện./*Specify the remedial measure that* the violating i*ndividual/violating organization must* perform. [↑](#endnote-ref-13)
33. Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả./*Specify time limits of each remedial measure*. [↑](#endnote-ref-14)
34. Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả./*In case of emergency, the consequences must be overcome in order to promptly protect the environment and ensure traffic, the State agencies which have organized the implementation of remedial measures as provided for in paragraph 5, Article 85 of of the Law on Handling of Administrative Violations, the name of the agency which has effected the remedial measures shall be inscribed.* [↑](#endnote-ref-15)
35. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./Full name of the violating i*ndividual/representative of violating organization..* [↑](#endnote-ref-16)
36. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./Full name of the violating i*ndividual/violating organization.* [↑](#endnote-ref-17)
37. Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt./*Full name, address of the State Treasure/Commercial Banks.* [↑](#endnote-ref-18)
38. Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản./*The account number that the violating individual/ violating organization has to pay the fine directly or transfer.* [↑](#endnote-ref-19)
39. Ghi tên của Kho bạc nhà nước./*Full name of the State Treasure.* [↑](#endnote-ref-20)
40. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-21)
41. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on postponement of the execution of fining decision, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-22)
42. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-23)
43. Mẫu này được sử dụng để hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho cá nhân quy định tại Điều 76 Luật xử lý vi phạm hành chính./*This form is used to postpone of the execution of fining decision for individuals specified in Article 76 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-24)
44. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./ *Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On Sanctioning of administrative violations .* [↑](#endnote-ref-25)
45. Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền./*Full name of the individual are fined.* [↑](#endnote-ref-26)
46. Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận./*Name of the People’s Committee where the violator is living in or organization which the violator works for/studies in.* [↑](#endnote-ref-27)
47. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-28)
48. Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.Ghi giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ. /*Documents, exhibits, vehicle related to administrative violations is temporary seized as provided for in Paragraph 6 Article 125 of Law on handling the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-29)
49. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-30)
50. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on reduction of/exemption of the rest (whole) from the fine*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-31)
51. Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi «**/QĐ-GTP**». Trường hợp miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi «**/QĐ-MTP**»./ *«****/QĐ-GTP****» in case of reduction. «****/QĐ-MTP****» in case of exemption of the rest (whole) from the fine imposed for administrative violation as referred to in the sanctioning decision.* [↑](#endnote-ref-32)
52. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-33)
53. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu giảm tiền phạt, thì ghi «**giảm**»; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi «**miễn phần còn lại**»; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi «**miễn toàn bộ**»/ *Reduction of; Exemption of the rest from; Exemption of the whole from.* [↑](#endnote-ref-34)
54. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On Sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-35)
55. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền./*Position, Organization of the person who issue**the Decision On postponement of the execution of fining decision in the field of civil aviations.* [↑](#endnote-ref-36)
56. Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền./F*ull name of the individual fined.* [↑](#endnote-ref-37)
57. Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận./*Name of the People’s Committee where the violator is living in or organization which the violator works for/studies in.* [↑](#endnote-ref-38)
58. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định miễn, giảm tiền xử phạt./*Position, Organization of the person who issue**the Decision on reduction, exemption rom the fine imposed for administrative violation.* [↑](#endnote-ref-39)
59. Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính./*Documents, exhibits, vehicle related to administrative violation is temporary seized as provided for in Paragraph 6 Article 125 of the Law on handling of administrative violation.* [↑](#endnote-ref-40)
60. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of individual/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-41)
61. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định nộp tiền phạt nhiều lần theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to isue the decision on multiple payments of the fine in the field of civil aviation, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-42)
62. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-43)
63. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On Sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-44)
64. Ghi họ và tên cửa cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền./ *Full name of the individual/organization fined.* [↑](#endnote-ref-45)
65. Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/tên của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc tên của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức bị phạt tiền đã thực hiện việc xác nhận./*Name of the People's Committee of the commune, ward or township where the fined person resides or the agency or organization where the fined person is studying or working has made the certification / name of the tax office direct management or the name of the immediate superior agency or organization of the fined organization that has made the certification.* [↑](#endnote-ref-46)
66. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-47)
67. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-48)
68. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-49)
69. Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực)./*Time limits for the multiple payment (does not exceed 06 months from the date that Decision has take effect).* [↑](#endnote-ref-50)
70. Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt).*/First payment (a minimum of 40% of the fine).* [↑](#endnote-ref-51)
71. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/ representative of violating organization.* [↑](#endnote-ref-52)
72. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.*/Full name of theviolating individual/violating organization.* [↑](#endnote-ref-53)
73. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-54)
74. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on coercive for the execution of decisions on sanctioning of administrative violations**in the field of civil aviation, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-55)
75. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-56)
76. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On Sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-57)
77. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-58)
78. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-59)
79. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-60)
80. Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng)/*Describe the name, status, characteristics of each property to be collected (if multiple assets, then make separate statistics).* [↑](#endnote-ref-61)
81. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/*Name of the individual/organization subjected to coercive measures.* [↑](#endnote-ref-62)
82. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Name of the individual/organization holding the money or the property of the person subject to enforcement.* [↑](#endnote-ref-63)
83. Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Address of the individual/organization holding the money, the property of the person subject to enforcement.* [↑](#endnote-ref-64)
84. Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ/ *Location of application of coercive measures the collection of the money/property of the person subject to enforcement.* [↑](#endnote-ref-65)
85. Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế./*Time limit is suitable to the practical conditions for the application of coercive measures.* [↑](#endnote-ref-66)
86. Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan./N*ame of the People's Committee where the place of enforcement is implemented, Organization related.* [↑](#endnote-ref-67)
87. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-68)
88. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-69)
89. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-70)
90. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi «**do người vi phạm không đến nhận**»/*in that not identified the violator*/*the violator does not receive.* [↑](#endnote-ref-71)
91. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-72)
92. Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính./*The mass media has posted the notice and the address of the office of the competenttemporary seizure person who has publicly posted up the identification of the owner, manager, legal user for exhibit, vehicle related to administrative violation.* [↑](#endnote-ref-73)
93. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-74)
94. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận./*Reason that not identified the violator or the violator does not receive them*. [↑](#endnote-ref-75)
95. Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề … /*List the related documents such as: Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate; minutes on the temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate…..* [↑](#endnote-ref-76)
96. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Full name, Position, Organization of the person who implement the Decision.* [↑](#endnote-ref-77)
97. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*organization’s name of the person who has competent to issue the decision on aplication of remedial measures, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-78)
98. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-79)
99. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-80)
100. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-81)
101. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-82)
102. Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục./*Specify the consequences caused by administrative violations must be compensate.* [↑](#endnote-ref-83)
103. Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính./ *Reason not issueing sanction decision* *in accordance with Sub-paragraph a, b, c,and d, paragraph 1 , Article 65 of Law on Handling the administrative violation.*

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**» và khoản 1 Điều 1 của Quyết định./«***Can not identify the subject of administrative violation***» *and paragraph 1, Article 1 of the Decision If the violator can not be identified.*

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**» và khoản 1 Điều 1 của Quyết định./ **«*Personal death, loss/ organization is in dissolution/broke but there is no individual or organization receiving transfer of rights and obligations »*** *and paragraph 1, Article 1 of the Decision In cases where the violator is dead/lost; organization is in dissolution/broke without any individual or organization receiving the transfer of his / her rights and obligations.* [↑](#endnote-ref-84)
104. Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp/ *Specify remedial measure and time limits*. [↑](#endnote-ref-85)
105. Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả./N*ame of the agency which has effected the remedial measures In case of emergency, the consequences must be compensate* *in order to promptly protect the environment and ensure traffic, State agencies which have organized the implementation of remedial measures in accordance with paragraph 5, Article 85 of Law on Handling the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-86)
106. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the individual/ representative of violating organization.*

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**»/ «***Can not identify the subject of administrative violation***» *If the violator can not be identified.*

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**»./ **«*Personal death, loss/ organization is in dissolution/broke but there is no individual or organization receiving transfer of rights and obligations »*** *In cases where the violator is dead/lost; organization is in dissolution/broke without any individual or organization receiving the transfer of his /her rights and obligations.* [↑](#endnote-ref-87)
107. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.*/Full name of the individual/ violating organization.*

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**»/ «***Can not identify the subject of administrative violation***» *If the violator can not be identified.*

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**»./ **«*Personal death, loss/ organization is in dissolution/broke but there is no individual or organization receiving transfer of rights and obligations »*** *In cases where the violator is dead/lost; organization is in dissolution/broke without any individual or organization receiving the transfer of his /her rights and obligations.* [↑](#endnote-ref-88)
108. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Full name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-89)
109. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-90)
110. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-91)
111. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-92)
112. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-93)
113. Ghi tên của cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác. [↑](#endnote-ref-94)
114. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định. [↑](#endnote-ref-95)
115. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on confiscation of exhibit related to administration violations*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-96)
116. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-97)
117. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-98)
118. Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính./*Reason not issueing sanction decision* *in accordance with Sub-paragraph a, b, c,and d, paragraph 1 , Article 65 of Law on Handling the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-99)
119. Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến./*Name, address of the organization where the* *confiscated exhibits**related to administration violation are transferred to.* [↑](#endnote-ref-100)
120. Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,..../ *List the related documents (such as: Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate; minutes on the temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate…).* [↑](#endnote-ref-101)
121. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-102)
122. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*/organization’s name of the person who has competent to issue the decision on partly execution of the decision on sanctioning of administrative violation, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-103)
123. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-104)
124. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization of the person who issue**the Decision on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-105)
125. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-106)
126. Ghi cụ thể điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/*Paragraph , Article of the Amount of fine* *in the decisions on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-107)
127. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-108)
128. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-109)
129. Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Amount of fine* *in the decisions on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-110)
130. Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản./*Individuals who are subjected to death are recorded in death /disappearance certificates as recorded in the decision declaring disappearance; The dissolved /bankrupt entity is inscribed in the dissolution / bankruptcy decision.* [↑](#endnote-ref-111)
131. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**biện pháp khắc phục hậu quả**»; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*./«The sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation»*** *if continuing to execute the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation;* ***«The sanctioning form of remedial measure »*** *if continuing to execute the sanctioning form of remedial measure;* ***«The sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation and remedial measure »*** *if continuing to execute the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation and remedial measure.* [↑](#endnote-ref-112)
132. Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Paragraph , Article of the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation or remedial measure in the decisions on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-113)
133. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-114)
134. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-115)
135. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*The individual/representative’s Organization shall be responsible for continuing to execute the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation and remedial measure in the decision on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-116)
136. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*The individual/Organization shall be responsible for continuing to execute the sanctioning form of confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation and remedial measure in the decision on sanctioning of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-117)
137. Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như; Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản./*Individuals and Organization related such as: Individuals and organizations that are managing Exhibit, vehicle related to the administrative violation; Individuals who are beneficiaries of inherited property shall be determined according to the provisions of the civil legislation on inheritance; Agencies, organizations and individuals competent to deal with dissolution or bankruptcy; The legal representative of the dissolved or bankrupt organization.* [↑](#endnote-ref-118)
138. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Full name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-119)
139. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-120)
140. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-121)
141. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-122)
142. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».« *exhibit, vehicle related to the administrative violation* »** if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation;* **« *permission, certificate* »** if *temporary seizure of* *permission, certificate*; **.« *exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*** » if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*. [↑](#endnote-ref-123)
143. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-124)
144. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-125)
145. Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính /*The reason for temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to Paragraph 1 Article 125 of Law on Handling of Administrative Violations*. [↑](#endnote-ref-126)
146. Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./ address of

*Place where the exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission are temporary seizured.* [↑](#endnote-ref-127)
147. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Full name of the person/ representative of violating organization is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-128)
148. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Full name of the person/organization is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-129)
149. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-130)
150. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy.

*The decision on temporary seizure of of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate shall be sealed by the competent agency's decision-making body in the top left corner of the decision, where the name of the agency and the number and symbol of the decision in the following cases:*

*- Persons competent to issue decisions on temporary seizure of material evidences and / or means of administrative violations, permits or professional practice certificates are not holders of leading titles, who are sealed directly on signatures under Law on the management and use of seals.*

*- The heads of the specialized branch-level inspection delegations, the heads of the specialized inspection teams of the provincial / municipal Services, the heads of the specialized inspection delegations of the State management agencies assigned to perform the specialized inspection function on official duty. to think that if not immediately detained, material evidences and means of administrative violation are dispersed or destroyed.* [↑](#endnote-ref-131)
151. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của bộ nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on extension of period for temporary seizrue of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate in the field of civil aviations, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-132)
152. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-133)
153. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. *Position, Organization of the person who issue**the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate in the field of civil aviations.* [↑](#endnote-ref-134)
154. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-135)
155. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»./**« *exhibit, vehicle related to the administrative violation* »** if *extension the period for temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation;* **« *permission, certificate* »** if *extension the period for temporary seizure of* *permission, certificate*; **« *exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*** » if *extension the period for* *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*. [↑](#endnote-ref-136)
156. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-137)
157. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-138)
158. Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.*/The reason for extension of seizure period of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-139)
159. Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo./*Full name of person, name and address of agencies and organizations notified.* [↑](#endnote-ref-140)
160. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Full name of the person/ representative of violating organization is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-141)
161. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./ *Full name of the person/organization is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-142)
162. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Full name of the person/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-143)
163. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on return of exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate being temporarily seized in the field of civil aviations, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-144)
164. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-145)
165. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-146)
166. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính./ *Position, Organization’s name of person who issues the Decision on extension of period for temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-147)
167. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-148)
168. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».« *exhibit, vehicle related to the administrative violation* »** if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation;* **« *permission, certificate* »** if *temporary seizure of* *permission, certificate*; **.« *exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*** » if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*. [↑](#endnote-ref-149)
169. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-150)
170. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-151)
171. Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính /*The reason for return of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to Paragraph 1 and Paragraph 2, Article 126 of Law on Handling of Administrative Violations*. [↑](#endnote-ref-152)
172. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Full name of the individual/ representative of violating organization is returned of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-153)
173. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Full name of the individual/organization is returned of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-154)
174. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Full name of the individual/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-155)
175. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to issue the decision on search of vehicle, items in accordance with administrative procedures in the field of civil aviations, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-156)
176. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-157)
177. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-158)
178. Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám./ *Detail of the transport means or item to be in search.* [↑](#endnote-ref-159)
179. Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...)./*Vehicle’s plate No.* [↑](#endnote-ref-160)
180. Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật./*Place of searching* [↑](#endnote-ref-161)
181. Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính./ *The reason for searching according to Paragraph 1 Article 128 of Law on handling of administrative violaton*. [↑](#endnote-ref-162)
182. Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật./Searching in part or in whole of *vehicle, items.* [↑](#endnote-ref-163)
183. Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám./*Full name of the individuals who arre owning, managing or using the vehicle, items being searched.* [↑](#endnote-ref-164)
184. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc/*Name of the person/Organization that responsible for organizing the searching.* [↑](#endnote-ref-165)
185. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính).

/*Organization’s name of the person who has competent to settle the complaint or initiate a lawsuit (if temporarily suspending the execution of the decision on sanctioning administrative violations for settlement of complaints or lawsuits accoding to paragraph 3, Article 15 of the Law on handling of administrative violations); or Organization’s name of the person who has issued the decision on sanctioning of administrative violation (if temporarily suspending the execution of the decision on transfer of dossiers related to administrative violation in the field of civil aviations bearing criminal signs for penal liability examination as provided for in paragraph 2, Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-166)
186. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-167)
187. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On Sanctioning of administrative violations .* [↑](#endnote-ref-168)
188. Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định./*Position of The head of the department advises the person competent to make the decision.* [↑](#endnote-ref-169)
189. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-170)
190. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-171)
191. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-172)
192. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/representative of violating organization.* [↑](#endnote-ref-173)
193. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individual/violating organization..* [↑](#endnote-ref-174)
194. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the individual/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-175)
195. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính).

/*Organization’s name of the person who has competent to settle the complaint or initiate a lawsuit (if temporarily suspending the execution of the decision on sanctioning administrative violations for settlement of complaints or lawsuits accoding to paragraph 3, Article 15 of the Law on handling of administrative violations); or Organization’s name of the person who has issued the decision on sanctioning of administrative violation (if temporarily suspending the execution of the decision on transfer of dossiers related to administrative violation in the field of civil aviations bearing criminal signs for penal liability examination as provided for in paragraph 2, Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-176)
196. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-177)
197. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision On termination of the suspension of the execution of the Decision on sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-178)
198. Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định./*Position of The head of the department advises the person competent to make the decision.* [↑](#endnote-ref-179)
199. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-180)
200. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-181)
201. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-182)
202. Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể./*The reason for termination of the temporary suspension of the execution of the decision on sanctioning administrative violations in each specific case.* [↑](#endnote-ref-183)
203. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/representative of violating organization.* [↑](#endnote-ref-184)
204. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individual/violating organization..* [↑](#endnote-ref-185)
205. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of the individual/Organization that responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-186)
206. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-187)
207. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-188)
208. Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-189)
209. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định. [↑](#endnote-ref-190)
210. Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-191)
211. Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-192)
212. Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền. [↑](#endnote-ref-193)
213. Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-194)
214. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation or* *the superior agency of the person who has competent to to handle the administrative violation, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-195)
215. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-196)
216. Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. [↑](#endnote-ref-197)
217. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định. [↑](#endnote-ref-198)
218. Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác. [↑](#endnote-ref-199)
219. Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). [↑](#endnote-ref-200)
220. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation or* *the superior agency of the person who has competent to to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-201)
221. G Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-202)
222. Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định./*Position of The head of the department advises the person competent to make the decision.* [↑](#endnote-ref-203)
223. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-204)
224. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization of the person who issue**the Decision on sanctioning of administrative violations* [↑](#endnote-ref-205)
225. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-206)
226. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-207)
227. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định./*The reason in each specific case:* *There are technical errors which affect the contents of the decision; There are mistakes in the content but does not fundamentally change the content of the decision.* [↑](#endnote-ref-208)
228. Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung./*To specify the contents, articles and paragraph in the amended and supplemented decisions on sanctioning of administrative violations and the amendments and supplements.* [↑](#endnote-ref-209)
229. *Ghi họ và tên* của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt./*Full name of the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization.* [↑](#endnote-ref-210)
230. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt./*Full name of the sanctioned individual/the sanctioned organization.* [↑](#endnote-ref-211)
231. Ghi tên của Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại./*State Treasure/Commercial Banks*. [↑](#endnote-ref-212)
232. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Full name of the individual/organization responsible for organizing the implementation of the Decision* [↑](#endnote-ref-213)
233. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation or* *the superior agency of the person who has competent to to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-214)
234. Gh Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-215)
235. Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định./*Position of The head of the department advises the person competent to make the decision.* [↑](#endnote-ref-216)
236. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-217)
237. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization of the person who issue**the Decision on sanctioning of administrative violations* [↑](#endnote-ref-218)
238. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-219)
239. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-220)
240. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định./*The reason in each specific case: There is an error in the legal basis invoked; There is a mistake in the formality, technical presentation of the document; There is a technical error but does not affect the content of the decision.* [↑](#endnote-ref-221)
241. Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính./*To specify the contents, articles and paragraph in the corrected decisions on sanctioning of administrative violations and contents of correction.* [↑](#endnote-ref-222)
242. *Ghi họ và tên* của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt./*Full name of the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization.* [↑](#endnote-ref-223)
243. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt./*Full name of the sanctioned individual/the sanctioned organization.* [↑](#endnote-ref-224)
244. Ghi tên của Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại./*State Treasure/Commercial Banks*. [↑](#endnote-ref-225)
245. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Full name of the individual/organization responsible for organizing the implementation of the Decision* [↑](#endnote-ref-226)
246. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-227)
247. Ghi địa danh theo theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Location name* *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-228)
248. Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định./*Position of The head of the department advises the person competent to make the decision.* [↑](#endnote-ref-229)
249. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định./*Position, Organization of the person who issue**the Decision.* [↑](#endnote-ref-230)
250. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi «**một phần**»; Nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi «**toàn bộ**»./*«****a paart of****» if cancellation a part of the decision; «****whole of****» if cancellation whole of the decision./*  [↑](#endnote-ref-231)
251. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization of the person who issue**the Decision on sanctioning of administrative violations* [↑](#endnote-ref-232)
252. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-233)
253. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-234)
254. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; Có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính./*Violating the provisions of law on competence and procedures for promulgation; To issue decisions on sanctioning of administrative violations in the cases specified at Sub paragraph a, b, c and d, paragraph 1, Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations; forging, falsifying the dossiers on sanctioning of administrative violations defined in paragraph 10, Article 12 of the Law on Handling of Administrative Violations; There is a decision to initiate the case of the procedure-conducting agency for the case of violation showing criminal signs as prescribed in paragraph 3, Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations; The complaint settlement decision of the person or agency competent to settle the complaint shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violation; There is an error in the content of application of the law on handling of administrative violations, thus substantially changing the contents of the decisions; The complaint settlement decision of the person or agency competent to settle the complaint shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-235)
255. Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị hủy bỏ./*To specify the contents, articles and paragraph in the cancelled decisions on sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-236)
256. Ghi họ và têncủa cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/representative of the violating organization.* [↑](#endnote-ref-237)
257. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual/the violating organization.* [↑](#endnote-ref-238)
258. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./*Full name of the individual/organization responsible for organizing the implementation of the Decision.* [↑](#endnote-ref-239)
259. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes on administrative violations, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-240)
260. Ghi địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra vi phạm hoặc trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc chuyến bay mà hành vi vi phạm xảy ra./*Place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-241)
261. Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc; kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính;..../ *Basis of the Minutes such as inspection conclusions; minutes of work; The results of recognition of technical means and equipment used for detecting administrative violations as provided for in Article 64 of the Law on Handling of Administrative Violations…* [↑](#endnote-ref-242)
262. Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến./ *In cases where the violating individuals / representatives of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the persons competent to make minutes must invite two witnesses or to invite representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.* [↑](#endnote-ref-243)
263. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-244)
264. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-245)
265. Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,...), đối với vi phạm trên các vùng biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, tọa độ, hành trình. / *Summarize the act of violation (hour, date, location, describe the act).* [↑](#endnote-ref-246)
266. Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể./*Sub-paragraph, paragrapp, Article of the decree on sanctioning administrative violations in specific domains* [↑](#endnote-ref-247)
267. Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại./*Name of the violator. In cases where the organization suffers aggrieve, the full name and position of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization shall be inscribed.* [↑](#endnote-ref-248)
268. Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng./*Name of Measures to prevent further administrative violations and to ensure the settlement of violation have been applied.* [↑](#endnote-ref-249)
269. Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản./*The time limit: Within 2 days, if the violator directly requests the explanation; No more than 5 days, in case of the violating individual/ violating organization in breach of explanation in writing.* [↑](#endnote-ref-250)
270. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản./*Name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is a juvenile, send 01 copy to his / her parent or guardian.* [↑](#endnote-ref-251)
271. Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính./*Full name and position of the person competent to sanction administrative violations.* [↑](#endnote-ref-252)
272. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác..../ *The reasons for each case: violating individual / representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons…* [↑](#endnote-ref-253)
273. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ. / *Organization’s name of the person who has competent to handle the administrative violation*, *according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs.* [↑](#endnote-ref-254)
274. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./*Name of the violator/violating organization.* [↑](#endnote-ref-255)
275. *Ghi các chữ viết tắt tên của cơ quan ban hành Thông báo./Abbreviation of the name of the agency issuing the notice.* [↑](#endnote-ref-256)
276. Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính./Position, *Organization’s name of the person who has competent to make the minutes on administrative violation.* [↑](#endnote-ref-257)
277. Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/O*ffice’s address of the person who has competent to handle the administrative violation*. [↑](#endnote-ref-258)
278. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-259)
279. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-260)
280. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Name of the violator/ representative of violating organization.* [↑](#endnote-ref-261)
281. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes on administrative violations, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs*. [↑](#endnote-ref-262)
282. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản /*Location where the Minutes is made*. [↑](#endnote-ref-263)
283. Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở./ *Name of the People's Committee of the commune, ward or township where the violating individual resides or the violating organizations are headquartered.* [↑](#endnote-ref-264)
284. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-265)
285. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-266)
286. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position,* *Organization’s name of the person who has competent to make the decision on administrative violation.* [↑](#endnote-ref-267)
287. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.*/Name of the violating individual / representative of violating organization.* [↑](#endnote-ref-268)
288. Ghi họ và tên của người đại diện chính quyền nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở. *Name of the representative of local authority where the violating individual resides or the violating organizations are headquartered.* [↑](#endnote-ref-269)
289. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs*. [↑](#endnote-ref-270)
290. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on coercive the collection of money and property for the execution of decisions on sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-271)
291. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-272)
292. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính./*Fullname, position of the representative of coordinating authority have been mentioned in the decisions on coercive the collection of money and property for the execution of decisions on sanctioning of administrative violations.* [↑](#endnote-ref-273)
293. Ghi họ và tên của người chứng kiến./*Full name of the withness.* [↑](#endnote-ref-274)
294. Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế./*Full name, position of the representative of the People's Committee of the commune, ward or township where the coercion is carried out.* [↑](#endnote-ref-275)
295. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật./*Full name of the legal representative* [↑](#endnote-ref-276)
296. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-277)
297. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-278)
298. Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/Full n*ame of the individual/organization holding the money or the property of the person subject to enforcement.* [↑](#endnote-ref-279)
299. Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Address of the individual/organization holding the money, the property of the person subject to enforcement.* [↑](#endnote-ref-280)
300. Ghi rõ loại tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ./*Vietnam dong or foreign currency* [↑](#endnote-ref-281)
301. Ghi rõ số tiền bằng số và bằng chữ./*Amounts of money in numbers and in words.* [↑](#endnote-ref-282)
302. Ghi họ và tên của cá nhân bị cưỡng chế/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế./*Full name of is the individuals subject to coercion/representatives of coerced organizations.* [↑](#endnote-ref-283)
303. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản cửa đối tượng bị cưỡng chế./*Full name of the individuals/representatives of organizations holding money, property.* [↑](#endnote-ref-284)
304. Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản./*Full name of the person who is absent or present but refuses to sign the minutes.* [↑](#endnote-ref-285)
305. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác..../*The reasons for each specific case: Not present or deliberately shirk or for other objective reasons…* [↑](#endnote-ref-286)
306. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs*. [↑](#endnote-ref-287)
307. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-288)
308. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-289)
309. Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến./*In cases where the violator can not be identified or the violating individuals/representatives of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the persons competent to make minutes must invite two witnesses.* [↑](#endnote-ref-290)
310. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»./**« *exhibit, vehicle related to the administrative violation* »** if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation;* **« *permission, certificate* »** if *temporary seizure of* *permission, certificate*; **.« *exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate*** » if *temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-291)
311. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1]./«***of <Mr (Mrs)/organization> as the following name*»** If *the violating individuals/representatives of the violating organizations* is identified; « ***but* *can not be identified the violating individual /violating organization***» If *the violating individuals/representatives of the violating organizations* can not be identified and The information in item 1 is not required. [↑](#endnote-ref-292)
312. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-293)
313. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-294)
314. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản./*Name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is a juvenile, send 01 copy to his / her parent or guardian.* [↑](#endnote-ref-295)
315. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác..../*The reasons for each case: violating individual / representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons…* [↑](#endnote-ref-296)
316. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes, , according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs*. [↑](#endnote-ref-297)
317. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on return of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate being temporarily seized.* [↑](#endnote-ref-298)
318. Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản./*The office’s address of the person who has competent to make the minutes*. [↑](#endnote-ref-299)
319. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì ghi «**... là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp**»; nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì không phải ghi thông tin tại điểm này./**«... *is the owner, manager or legal user»*** *If return of exhibit, vehicle related to the administrative violation due to being appropriated or illegally used for administrative violations to the lawful owner, manager or user; If return of exhibit, vehicle related to the administrative violation/ permission, certificate, the information in this item is not required.* [↑](#endnote-ref-300)
320. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp hoặc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»./***«exhibit, vehicle related to the administrative violations»*** *If return of exhibit, vehicle related to the administrative violation due to being appropriated or illegally used for administrative violations to the owner, manager or lawfull user;* ***«permission, certificate»****, If return of permission, certificate;* ***«exhibit, vehicle related to the administrative violations, permission, certificate»*** *if If return of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-301)
321. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-302)
322. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-303)
323. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-304)
324. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề./*Name of the individual/representative of the organization who are returned the exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-305)
325. Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*In case of returning the exhibit, vehicle related to the administrative violation to the owners, managers or lawfull users, the person who has competent to make the minutes request these people to sign the minutes and It is not compulsory to have the witness of an individual/organization who has been subjected to a preventive measure to temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation and Signature of the violating individual representative of the violating organization.* [↑](#endnote-ref-306)
326. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes, according to the guidance on format of the Ministry of Internal Affairs*. [↑](#endnote-ref-307)
327. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật vi phạm hành chính**»./ ***« sanctioning of administrative violation »*** *if the decision is the decision on sanctioning of administrative violation;* ***« confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation »*** *if the decision is the decision on confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation ;* ***« confiscation of exhibit related to administrative violation »*** *if the decision is the decision on confiscation of exhibit related to administrative violation.* [↑](#endnote-ref-308)
328. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-XPVPHC**». Nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTVPT**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTV**». /«**/QD-XPVPHC**» *if based on the decision on sanctioning of administrative violation; «****/QD-TTTVPT****» if based on the decision on confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation; «****/QD-TTTV****» if based on the decision on confiscation of exhibit related to administrative violation.* [↑](#endnote-ref-309)
329. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on sanctioning of administrative violation or the decision on confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation, the decision on confiscation of exhibit related to administrative violation.* [↑](#endnote-ref-310)
330. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-311)
331. Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến./*In cases of confiscations of the exhibit, vehicle related to the administrative violation according to the Decision on sanctioning of administrative violation if the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization are not present, the persons competent to make minutes must invite two witnesses.* [↑](#endnote-ref-312)
332. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật vi phạm hành chính**»./***«exhibit, vehicle related to the administrative violation »*** *if confiscation of exhibit, vehicle related to administrative violation;* ***«exhibit related to the administrative violation****» if confiscation of exhibit related to administrative violation.* [↑](#endnote-ref-313)
333. Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi «**thuộc loại cấm lưu hành**»; nếu tịch thụ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1]. *«****belongs to the category banned from circulation****» according to paragraph 2, Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations; according to paragraph 1, Article 81 of the Law on Handling of Administrative Violations; «****of <Mr (Mrs)/organization> as the following name»*** *according to paragraph 1, Article 81 of the Law on Handling of Administrative Violations; «* ***due to******can not be identified the violating individual /violating organization****» according to paragraph 4, Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations; and The information in item 1 is not required.* [↑](#endnote-ref-314)
334. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-315)
335. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-316)
336. Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này./*Name of the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization. In case where not identified the sanctioned individual or the violating individuals has been dead, missing or the violating organization has been dissolved or bankrupt or the sanctioned individual did not come, the information in this item is not required.* [↑](#endnote-ref-317)
337. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes*. [↑](#endnote-ref-318)
338. Mẫu này được sử dụng để thực hiện tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính./*This form is used to destroy the exhibit, vehicle related to the administrative violations of the category banned from circulation defined in paragraph 2, Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations or destroy destroy the exhibit, vehicle related to the administrative violations are no longer valid or not auctioned specified paragraph 1, Article 82 of the Law on Handling of Administrative Violations or destroy the exhibit, vehicle related to the administrative violation are goods and articles which cause harms to human health, animals, plants and the environment, harmful cultural products specified in paragraph 5, Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations or destroy the exhibit related to the administrative violations are narcotic substances and banned objects as provided for in paragraph 6, Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-319)
339. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on**destruction of exhibit, vehicle related to the administrative violation.* [↑](#endnote-ref-320)
340. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-321)
341. Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính./*Name, Position, Organization of The chairman and other members of the councils handling exhibit, vehicle related to administrative violations.* [↑](#endnote-ref-322)
342. Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như: Nghiền, đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác./ *The methods of destruction shall be applied to exhibit, vehicle related to administrative violations, such as grinding, burning, burial or other measures.* [↑](#endnote-ref-323)
343. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Name of the violating individual/representative of the violating organization.* [↑](#endnote-ref-324)
344. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes*. [↑](#endnote-ref-325)
345. Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính./*This form is used to search the vehicle, items in accordance with administrative procedures as provided for in Article 128 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-326)
346. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính./*Position, Organization’s name of person who issues the Decision on search of vehicle, items in accordance with administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-327)
347. Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy. [↑](#endnote-ref-328)
348. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-329)
349. Trường hợp chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải vắng mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến./*In cases where the owner of vehicle, items/the driver of vehicle are not present, the persons competent to make minutes must invite two witnesses.* [↑](#endnote-ref-330)
350. Ghi họ và tên của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải./*Full name of the owner of vehicle, items/the driver of vehicle.* [↑](#endnote-ref-331)
351. Ghi họ và tên của người chứng kiến./*Full name of the withness.* [↑](#endnote-ref-332)
352. Ghi rõ phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám../*Detail of the vehicle or item to be in search.* [↑](#endnote-ref-333)
353. Ghi biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...)./*Vehicle’s plate No.* [↑](#endnote-ref-334)
354. Ghi rõ khám những bộ phận nào của phương tiện vận tải, đồ vật./*Parts of vehicle, items are searched.* [↑](#endnote-ref-335)
355. Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng)./*Name, quantity, unit, mark, type, characteristics and status of exhibit, vehicle, items related to administrative violations which are discovered (make separate statistic if there are many exhibits, vehicles, items related to administrative violations which are discovered).* [↑](#endnote-ref-336)
356. Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản./*Organization’s name of the person who has competent to make the minutes*. [↑](#endnote-ref-337)
357. Mẫu này được sử dụng để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.*/This form is used to verify the details of the case of administrative violations as provided for in Article 59 of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-338)
358. Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh. *Basis of the Minutes on verification.* [↑](#endnote-ref-339)
359. Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh./*The office’s address of the person who has competent to make the minutes on verification*. [↑](#endnote-ref-340)
360. Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến./ *In cases where the violating individuals / representatives of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the persons competent to make minutes must invite two witnesses or to invite representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.* [↑](#endnote-ref-341)
361. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-342)
362. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-343)
363. Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm./*Summarize the act of violation.* [↑](#endnote-ref-344)
364. Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể./*Sub-paragraph, paragrapp, Article of the decree on sanctioning administrative violations in specific domains* [↑](#endnote-ref-345)
365. Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại./*Name of the violator. In cases where the organization suffers aggrieve, the full name and position of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization shall be inscribed.* [↑](#endnote-ref-346)
366. Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức vi phạm./*Name of the violating individual/representative of the violating organization.* [↑](#endnote-ref-347)
367. Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác..../*The reasons for each case: violating individual/ representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons…* [↑](#endnote-ref-348)
368. Ghi tên cơ quan của người niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính./*Organization’s name of the person who seal exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-349)
369. Mẫu này được sử dụng để thực hiện niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính */This form is used to seal the exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures as provided for in paragraph 5, Article of the Law on Handling of Administrative Violations.* [↑](#endnote-ref-350)
370. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Name, Position, Organization of the person who issue**the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle, permission, certificate.* [↑](#endnote-ref-351)
371. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản./*Address of the place where the minutes is made.* [↑](#endnote-ref-352)
372. Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời người thành niên đại diện cho gia đình của người vi phạm, người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc, đại diện tổ chức vi phạm, đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong và mời ít nhất 01 người chứng kiến./*In cases where the violating individuals/representatives of the violating organizations are not present, the persons competent to make minutes must invite the adult to represent the family of the violator, the representative of the organization where the the violating individual has exhibits, vehicles related to the administrative violations that must be sealed is working, the representative of the violating organization, the representative of the People's Committee of the commune, ward or township where exhibits, vehicles related to the administrative violations that must be sealed and invite at least 01 witness.* [↑](#endnote-ref-353)
373. Ghi họ và tên cá nhân vi phạm hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individuals or the adult to represent the family of the violating individuals.* [↑](#endnote-ref-354)
374. Ghi họ và tên của người chứng kiến./*Full name of the withness.* [↑](#endnote-ref-355)
375. Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc./*Full name, position of the representative of the People's Committee of the commune, ward or township where exhibits, vehicles related to the administrative violations that must be sealed; or full name, position of the representative of the organization where the the violating individual has exhibits, vehicles related to the administrative violations that must be sealed is working* [↑](#endnote-ref-356)
376. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-357)
377. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-358)
378. Ghi họ và tên của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính./*Full name of Person who has responsible for preserving exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-359)
379. Ghi tên cơ quan của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. *Organization’s name of Person who has responsible for preserving exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-360)
380. Ghi tên cơ quan của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính./*Organization’s name of the person who open the seal of exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-361)
381. Mẫu này được sử dụng để mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.*/This form is used to open the seal of exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-362)
382. Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;..../*Specify the documents to be based on such as: Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate; minutes on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violation, permission, certificate; minutes on sealing of the exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures in the field of civil aviation …..* [↑](#endnote-ref-363)
383. Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính./*Office address of organization of the person who open the seal of exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-364)
384. Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-365)
385. Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp./*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization is not an enterprise.* [↑](#endnote-ref-366)
386. Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính./*Position, organization of the person who issues the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-367)
387. Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./*Full name of the violating individual /representative of the violating organization.* [↑](#endnote-ref-368)
388. Ghi họ và tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính./*Full name of Person who has responsible for preserving exhibits, vehicles related to the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures.* [↑](#endnote-ref-369)